

VIỆT-NAM TIỂU-HỌC TÙNG-THU

· LECTURE (Cours préparatoires)

QUỐC-VĂN GIÁO-KHOA THU

(Sách tập đọc và tập viết)

LỚP DỰ-BỊ

(Sách này do Nha Học-Chính Đông-pháp đã giao cho ông TRẦN-TRỌNG-KIM, ông NGUYỄN-VĂN-NGỌC, ông ĐẶNG-ĐÌNH-PHÚC và ông ĐỖ-THẬN soạn)

NHA HỌC-CHÍNH ĐÔNG-PHÁP

XUẤT-BẢN

1935

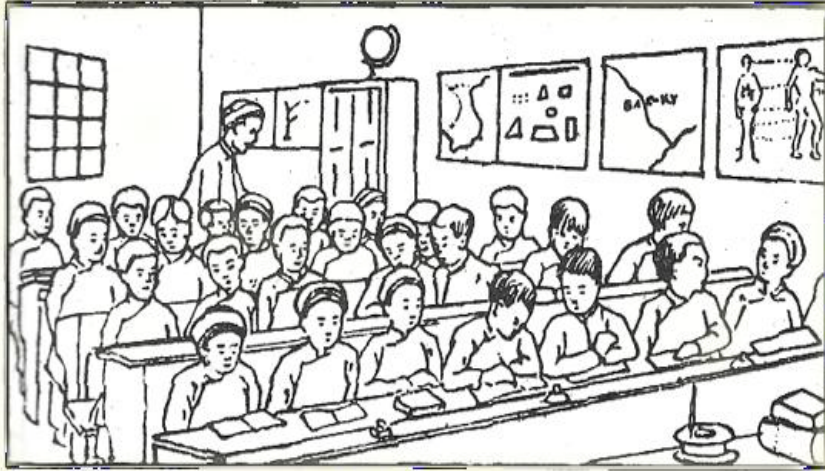
Lời nói đầu.

Nhóm VIETLIST.US phục hồi cuốn "Quốc Văn Giáo Khoa Thu" lớp Dự Bị cho các em nhỏ học tiếng Việt. Căn cứ theo hình bìa mà chúng tôi có, đây là quyển sách tập đọc do Nha Học Chính Đông Pháp xuất bản năm 1935. Nhận thấy trong sách có nhiều bài đọc giảng dạy những điều luân lý, nhân nghĩa, tình yêu, tình người, chúng tôi in lại để tri ơn quý Thầy Cô đã đã bỏ công soạn thảo và giảng dạy những điều hay lẽ phải cho chúng em.

Tuy nhiên có một số từ ngữ hay đoạn văn đã lỗi thời, không còn thích hợp với quan niệm toàn cầu hóa và công cuộc chống lại sự xâm lăng của Trung cộng hiện nay của dân tộc Việt Nam. Chúng tôi xin mạn phép bỏ bớt hay sửa đổi một vài chữ không còn thích hợp với thời điểm hiện tại.

Quý vị Phụ Huynh, quý vị Thầy Cô có quyền lấy hình ảnh in lại cho con em học nhưng xin đừng thay đổi nội dung của quyển sách này. Xin vui lòng dùng sách này thay thế những quyển sách học văn do Cộng Sản Việt Nam xuất bản .

1. Tràng học vui



Một lớp học.

Nhà gạch mái ngói thật cao ráo, chắc chắn. Ngoài thì cửa lá sách sơn xanh, trong thì cửa kính sáng sủa.

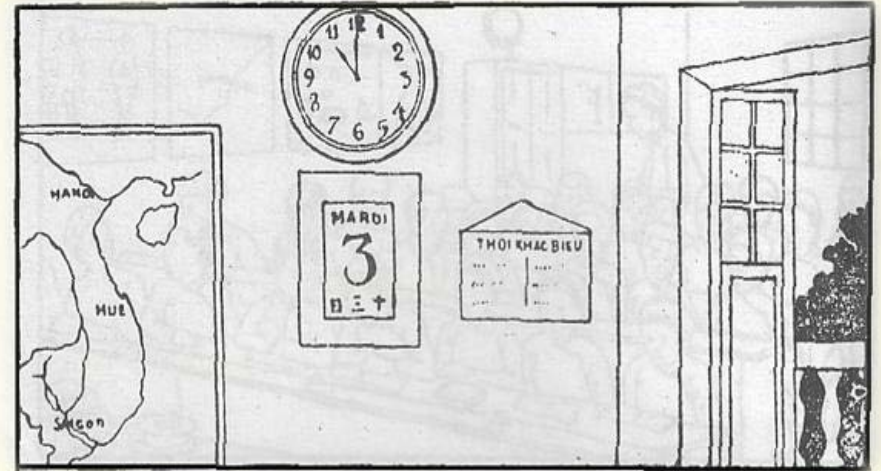
Lớp nào lớp ấy, bàn ghế toàn bằng gỗ lim, đánh bóng. Trên tường treo nhiều bản đồ. Trong tủ có nhiều sách chữ Tây và chữ Quốc ngữ.

Thầy giáo dạy biết bao nhiêu học trò, cậu nào cậu ấy ngồi nghe có ý chăm chỉ lắm.

Ấy, tràng học vui vẻ như vậy. Sao ta chẳng rủ nhau đi học. Có học mới biết, mới khôn được.

Ta nên bảo nhau đi học.

2. Ngày giờ đi học



Những đồ dùng để xem ngày giờ ở lớp học.

Trừ ngày chủ nhật và ngày thứ năm, mỗi tuần lễ tôi đi học năm ngày. Mỗi ngày học hai buổi: buổi sáng và buổi chiều. Sáng học ba giờ chiều học hai giờ rưỡi. Buổi nào cũng có nghỉ mười lăm phút vào khoảng giữa buổi, để học trò ra chơi cho giải trí.

Ấy ngày giờ tôi học là thế, còn cách học tập thì mỗi giờ thầy dạy một bài, mà bài nào cũng có ích cả.

Thầy chịu khó dạy, tôi chăm chỉ học, chẳng khi nào bỏ phí thì giờ.

Đừng bỏ phí thì giờ.

3 - Đi học để làm gì ?



Cậu bé viết thư

Cậu bé đọc thư

Bác hỏi tôi đi học để làm gì. Tôi xin nói bác nghe.

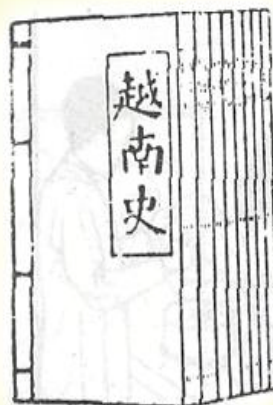
Tôi đi học để biết đọc những thư từ tôi gửi cho người ta. Tôi đi học để biết đọc sách, đọc nhật báo, thấy điều gì hay thì bắt chước.

Tôi đi học để biết tính toán, biết mọi sự vật và biết phép vệ sinh mà giữ thân thể cho khỏe mạnh.

Nhưng tôi đi học cốt nhất là biết luân lý, cho hiểu cách ăn ở để thành được người con hiếu thảo và người dân lương thiện.

Người không học, không biết lễ

4 - Lịch sử nước ta.



Sử Việt Nam

Ta học sử để biết những việc đời trước. Thuở người ta chưa biết đặt ra chữ viết thì chỉ đem những công việc trong đời mình và những chuyện xảy ra trong nước kể lại cho con cháu nghe. Những truyện ấy cứ truyền miệng như thế hết đời nọ sang đời kia, nên quên đi ít nhiều cùng sửa đổi lại mà thành ra chuyện cổ tích.

Chuyện cổ tích không phải là thực cả nhưng hay, nên ta thích kể.

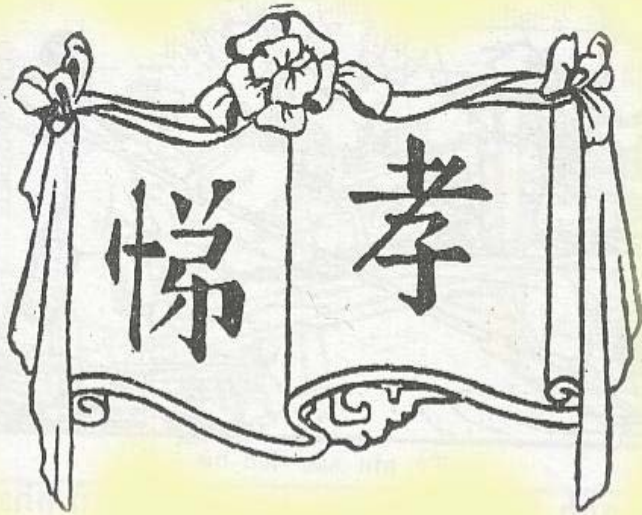
Ta biết sử nhất là vì có sách cổ để lại. Trong lăm pho sách như pho Quốc sử, tổ tiên ta có chép những công việc nhón nhao trong nước Nam và chuyện các đấng vĩ nhân anh hùng nữa.

Tổ tiên ta còn để lại những bút tích trong đền chùa, lăng tẩm và bia nữa.

Truyện cổ tích hay.

5 - Khuyến hiếu đễ.

(Bài học thuộc lòng)



Chữ Hiếu và chữ Đễ

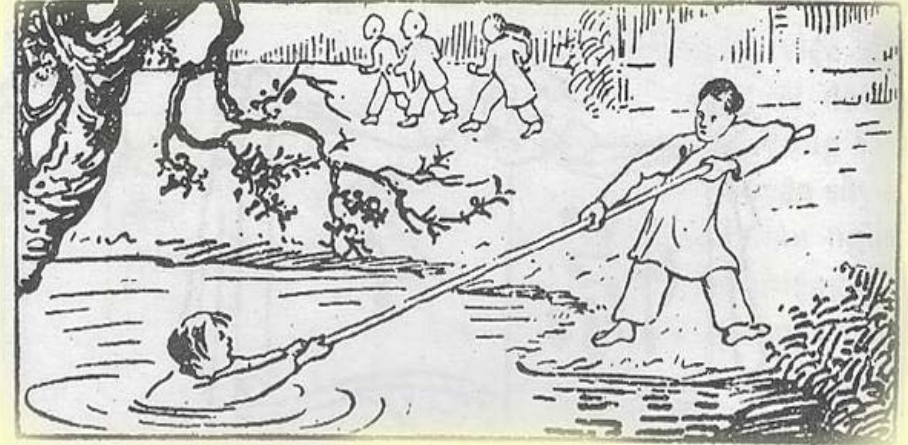
Cha sinh, mẹ dưỡng,
Đức cù lao lấy lượng nào đong.
Thờ cha mẹ ở hết lòng,
Ấy là chữ hiếu dạy trong luân thường.
Chữ đễ nghĩa là nhường,
Nhường anh, nhường chị, lại nhường người trên.
Ghi lòng tạc dạ chớ quên,
Con em phải giữ lấy nền con em.

Con phải hết lòng thờ cha mẹ.

p7

www.vietlist.us

6 - Mau trí khôn.



Tí náu sào lên bờ

Một hôm, anh Giáp và lũ trẻ trong làng rủ nhau ra chơi ở trước sân đình, bên cạnh cái ao. Trong khi mấy anh em đang đánh quàn, đánh đáo với nhau, thì anh Tý nom thấy con chuồn chuồn đậu trên cành đào, ở gần bờ ao, liền bỏ chạy đi đuổi bắt. Bỗng nghe tiếng kêu, mọi người ngoảnh lại, thì thấy anh Tý đang lơ ngơ dưới nước.

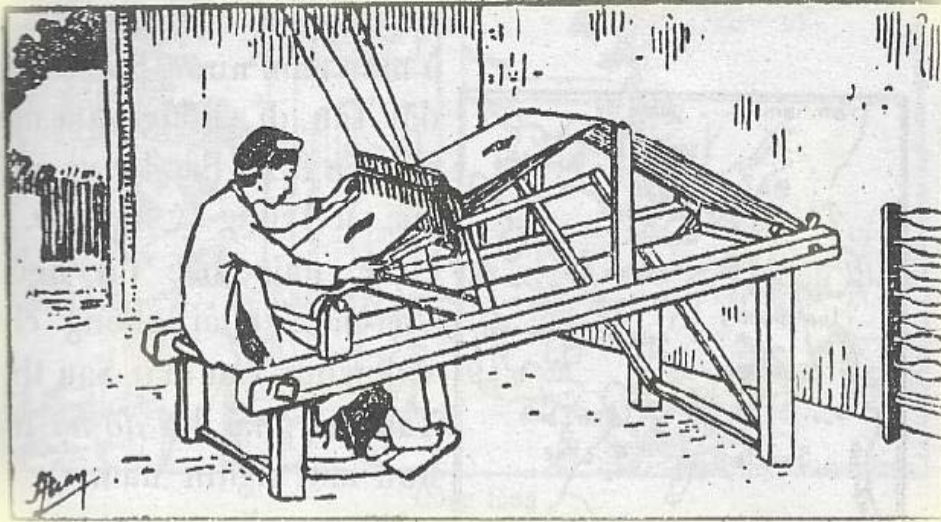
Mấy đứa trẻ kia trông thấy, hoảng hốt, sợ hãi, bỏ chạy mỗi đứa một nơi kêu la rầm rĩ. Anh Giáp không chạy đâu cả, trông trước trông sau, thấy có cây sào dựng bên cạnh đình, liền vác ra, bỏ xuống ao cho anh Tý náu lấy mà lên. Thế là nhờ có anh Giáp mau trí khôn mà cứu được anh Tý khỏi chết đuối.

Lúc nguy cấp cần phải mau trí khôn.

p8

www.vietlist.us

7 - Người ta cần phải làm việc.



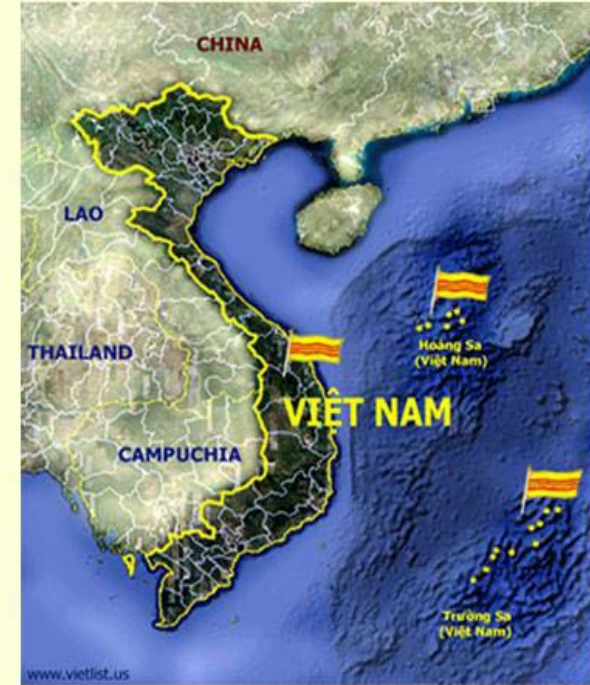
Thợ dệt dệt vải

Người làm ruộng có trồng trọt cây cấy, thì ta mới có thóc gạo mà ăn. Thợ nề, thợ mộc có làm nhà, thì ta mới có nhà mà ở. Thợ dệt có dệt vải, thợ may có may quần áo, thì ta mới có đồ mặc vào mình. Quyển sách ta học cũng phải có người làm, người in. Cái đường ta đi cũng phải có người sửa, người quét.

Nói tóm lại, nhất thiết một chút gì ta cần dùng đến, cũng là có người chịu khó làm việc mới nên.

Ai ai cũng phải làm việc.

8 - Dân tộc Việt Nam



Bản đồ nước Việt Nam

Tổ tiên ta đời xưa gốc tích ở mạn nam nước Tàu, sau bị người Tàu lấn đánh, chiếm đất, ta phải đi xuống phía nam rồi đến ở xứ Bắc kỳ và miền bắc xứ Trung kỳ bây giờ.

Về phía bắc thì người Việt nam phải chống chọi với người Tàu mãi. Sau thua Tàu mà phải bị họ đô hộ mất hơn một nghìn năm. Nhưng về sau thì mở mang bờ cõi, phá rừng, lập ấp tiến về về phía nam.

Xem như thế thì người Việt nam cứ dần dần tiến về phía nam từ biên thùy nước Tàu cho đến vịnh Xiêm la vậy.

Người Việt Nam ngày xưa vốn ở mạn nam nước Tàu.

9 - Làng tôi



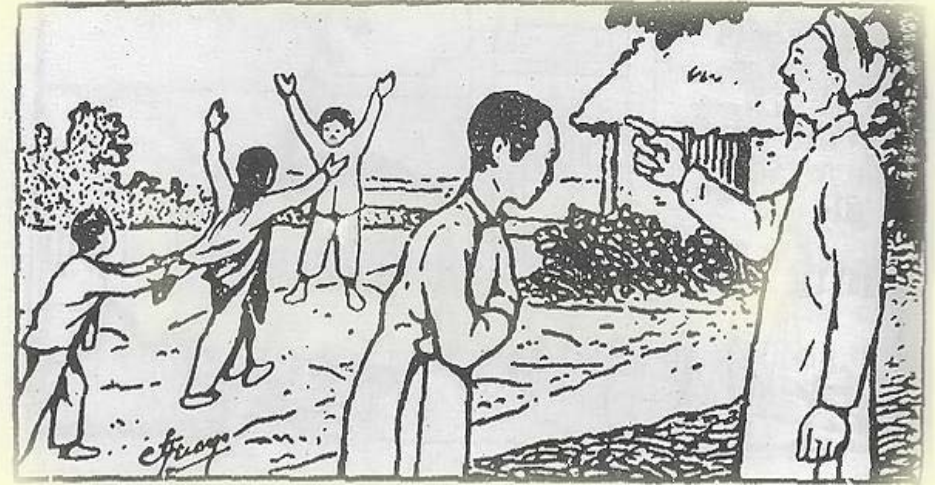
Cổng làng

Làng tôi ở gần tỉnh. Xung quanh làng có lũy tre, đứng ngoài không trông thấy nhà cửa. Đầu làng, cuối làng có cổng xây bằng gạch. Trong làng thì nhà cửa phần nhiều là nhà lá. Nhà nào cũng có sân, có vườn, hoặc có ao nữa; xung quanh có hàng rào tre. Ngoài vườn thì trồng rau, khoai cùng các thứ cây có quả. Đường sá thì chỉ con đường chạy thẳng qua làng là rộng, còn thì những lối đi hẹp, khúc khuỷu quanh co.

Được ít lâu nay, đường ngõ lát gạch khắp cả, nên mới sạch sẽ, chứ trước hễ trời mưa là lầy lội do bẩn, đi lại rất khó chịu.

Sống ở làng, sang ở nước.

10 - Chọn bạn mà chơi



Bố khuyên con phải chọn bạn

Thói thường " Gần mực thì đen .."
Anh em bạn hữu phải nên chọn người.
Những người lêu lổng chơi bời,
Cùng là lười biếng, ta thò tránh xa.

Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài.

11 - Khuân tảng đá



Cụ già khuân tảng đá

Trời nhá nhem tối. Tôi thấy một ông cụ già hì hục khuân một tảng đá, nhấc lên, để xuống đến bốn năm lần, mới đem được từ giữa đường, đến chỗ bụi cây mà bỏ đấy. Tôi lấy làm lạ, chạy lại hỏi, thì ông cụ vừa thở vừa nói rằng: "Lão đi lỡ vấp phải tảng đá này, sây cả chân đau lắm. Nên lão khuân bỏ vào đây, sợ cú để đấy, lại có người vấp nữa chằng".

Tôi thấy nói, lấy làm nghi. Ông cụ già chịu nhọc mình một chút, để đỡ cho người đi đêm trên con đường không vấp phải tảng đá, cũng là một việc làm phúc đáng khen vậy.

Ta nên giúp đỡ lẫn nhau.

12 - Nội thuộc nước Tàu.



Nước ta ngày xưa gồm cả xứ Bắc kỳ và phía bắc xứ Trung kỳ bây giờ. Về phía bắc thì có nước Tàu, là một nước lớn hơn và hùng cường hơn nước ta.

Có một đạo quân Tàu sang đánh chiếm nước ta rồi sát nhập vào đất Tàu: từ đó nước ta phải nội thuộc nước Tàu trong hơn một nghìn năm. Những quan lại Tàu sang cai trị nước ta thường là tàn bạo tham lam cả. Bởi vậy người nước ta nhiều lần nổi lên đánh đuổi người Tàu đi, khi thì thất bại, khi thì thành công nhưng chẳng được bao lâu. Đến thế kỷ thứ 10, nhân bên Tàu nội loạn, có người thủ lĩnh Việt Nam tên là Ngô Quyền khởi nghĩa đánh đuổi quân Tàu đi, từ đó nước ta mới được tự chủ.

Người Tàu lúc nào cũng âm mưu xâm chiếm nước ta.

13- Ông tôi.



Ông kể chuyện cho cháu nghe.

Ông tôi năm nay đã ngoài sáu mươi tuổi. Đầu râu tóc bạc, da đã nhăn, má đã lõm, lưng đã còng, đi đâu phải chống gậy.

Ông tôi không phải làm việc gì nặng nhọc nữa. Thường ở nhà coi sóc cho cha mẹ tôi và dạy bảo chúng tôi. Thỉnh thoảng lại kể chuyện cổ tích cho chúng tôi nghe, chúng tôi lấy làm thích lắm.

Những khi đi học về, thường thường tôi lại đem những chuyện nhà trường nói cho ông tôi nghe. Ông tôi lại nhân đấy mà giảng giải cho tôi học được nhiều điều khác nữa.

Ông tôi già mà vui tính.

14 - Bà ru cháu.



Bà ru cháu.

Trưa mùa hè, trời nắng chang chang, gió im phăng phắc. Trong nhà, ngoài ngõ, vắng vẻ, tĩnh mịch. Ở một chái bên, bà ôm cháu vào lòng. Hai bà cháu nằm trên cái võng, đưa đi đưa lại, tiếng kêu kẻo cà kẻo kẹt, theo một điệu.

Bà cất tiếng hát, bà ru:

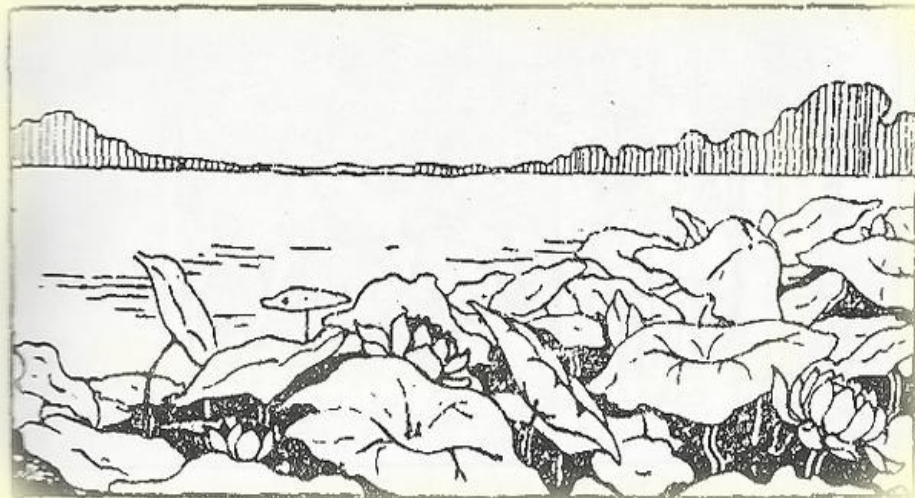
" Cái ngủ mà ngủ cho lâu,
Mẹ mà đi cấy ruộng sâu chưa về ..."

Cháu nghe êm tai, ra chùng thiu thiu ngủ, mà bà cũng ra dáng lim him hai con mắt ...

" Ủ, cái ngủ mà ngủ cho say,
Mẹ mà vất vả chân tay tối ngày ".

Bà đưa võng ru cháu.

15 - Cây sen



Đầm sen.

Trong đầm gì đẹp bằng sen,
Lá xanh, bông trắng, lại chen nhụy vàng.
Nhụy vàng, bông trắng lá xanh,
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Gần bùn mà chẳng hôi, tanh mùi bùn.

16 - Truyện hai chị em bà Trưng.



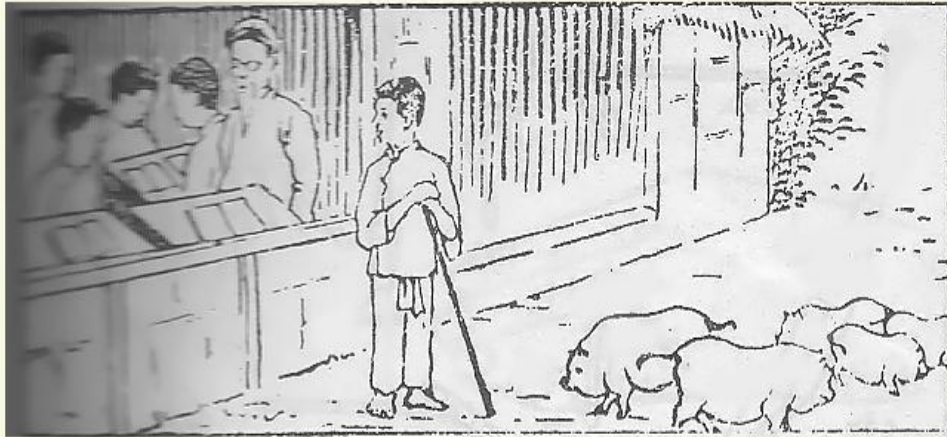
Bà Trưng Trắc là con gái một quan lạc tướng, lấy ông Thi Sách là lạc tướng một châu nay thuộc tỉnh Vĩnh Yên. Bà giận vì quan thái thú Tàu là Tô Định chánh sách tàn bạo, bèn đứng lên xướng xuất cùng với em là Trưng Nhị, chồng và các tù trưởng trong nước nổi lên. Bà bèn tự xưng làm vua, đóng đô ở Mê Linh, thuộc tỉnh Phúc Yên bây giờ.

Nhưng hai năm sau, vua Tàu sai một viên tướng tên là Mã Viện đem một đạo quân sang đánh nước ta. Bà Trưng Trắc thua, nước ta lại phải phụ thuộc nước Tàu như trước.

Hai chị em bà Trưng thực là hai vị Nữ anh hùng đầu tiên ở nước ta.

Hai chị em bà Trưng là hai vị nữ anh hùng nước ta.

17 - Chuyện người Thừa Cung.

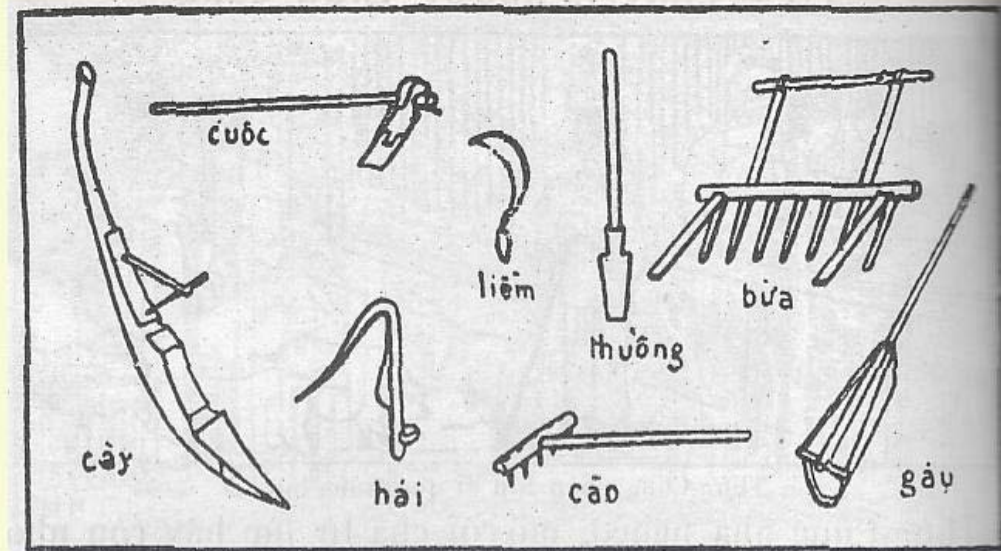


Thừa Cung chặn lộn đi qua trảng học.

Thừa Cung nhà nghèo, mồ côi cha từ lúc hầy còn nhỏ. Khi mới lên tám, làm nghề chăn heo để nuôi thân. Trong làng có ông Từ Tử Thịnh mở trảng dạy học, học trò xa gần đến học đông lắm. Thừa Cung cứ mỗi khi chặn lộn qua trảng, thấy tiếng giảng sách, thì đứng lại nghe, trong lòng lấy làm vui thích lắm, muốn đi học. Sau anh ta xin đến ở nhà học để dọn dẹp, quét tước. Từ Tử Thịnh thấy Thừa Cung mặt mũi khôi ngô, thuận cho ở. Lúc rảnh việc, anh ta chỉ chăm chăm chú ý học hành. Được vài ba năm Thừa Cung thành một người học trò giỏi, có tiếng thời bấy giờ.

Ngèo mà chăm học thực là đáng khen.

18 - Đồ làm ruộng.



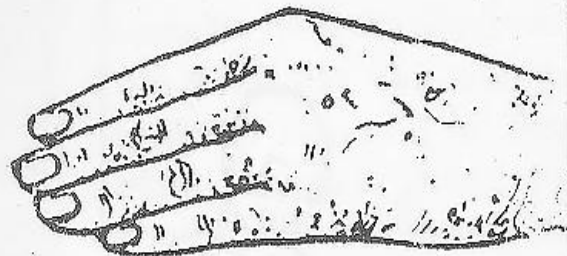
Muốn xới đất lên, thì người ta dùng cày, hay dùng cuốc và cào. Cày và bừa thì dùng ở ngoài đồng, phải có trâu bò kéo. Cuốc và cào thì dùng ở vườn tược, tay người ta làm lấy. Đào đất thì người ta dùng cái xuống hay là cái mai. Đập đất cho nhỏ, thì người ta dùng cái vò bằng gỗ. Giũi cỏ cho sạch, thì người ta dùng cái nạo. Còn nhiều nơi người ta dùng quả lăn bằng gỗ hay bằng đá để lăn cho nhỏ đất, hoặc để trang cho bằng phẳng mặt đất. Đến mùa lúa chín, thì người ta dùng cái hái cái liềm để gặt, để cắt rạ. Hết thày những đồ ấy là đồ cần dùng cho những nhà làm ruộng.

Cày và bừa thì phải có trâu bò kéo.

19 - Bệnh ghẻ.



Con cái ghẻ rọi to
gấp 40 lần



Tay ghẻ
Sarcoptes scabiei

Bệnh ghẻ là một bệnh ở ngoài da, do con ghẻ mà sinh ra. Ai có bệnh ấy, thì lúc đầu ngứa ngáy, khó chịu. Sau thấy có những mụn, trước còn mọc ở kẽ tay, cổ tay, nếu không chữa ngay thì dần dần lan ra khắp cả mình mẩy.

Bệnh ghẻ là một bệnh hay lây, nghĩa là có thể truyền người nọ sang người kia được. Người ta thường lây bệnh ấy, là vì hay ở chung chạ với người có ghẻ, hoặc chung chăn chiếu, chung quần áo với họ.

Bệnh ghẻ hay lây.

20 - Bệnh ghẻ (tiếp theo)

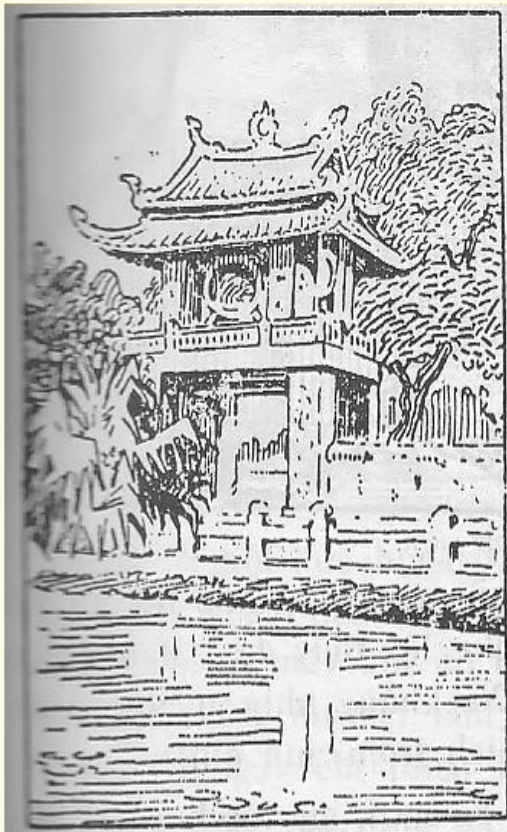


Muốn không mắc phải bệnh ghẻ, thì ta chớ nên dùng những đồ đạc mà người có ghẻ đã dùng. Ta lại phải ở cho sạch sẽ, vì ở bẩn thường sinh ra ghẻ lở. Bệnh ghẻ không nguy hiểm gì, nhưng ghẻ tòm lăm. Ai mắc phải bệnh ấy, thì nên chữa ngay. Mà chữa thì phải lấy xà phòng đen và bàn chải cứng mà xát vào những chỗ ghẻ cho bật máu ra, rồi tắm rửa cho thật sạch. Đoạn lấy thuốc ghẻ mà bôi. Còn quần áo thay ra thì phải bỏ vào nước sôi mà nấu. Cứ làm như vậy thì chẳng bao lâu khỏi ghẻ.

Xát ghẻ

Ghẻ thường tại bản mà sinh ra.

21 - Nội thuộc nước Tàu, người nước Nam học được những gì.

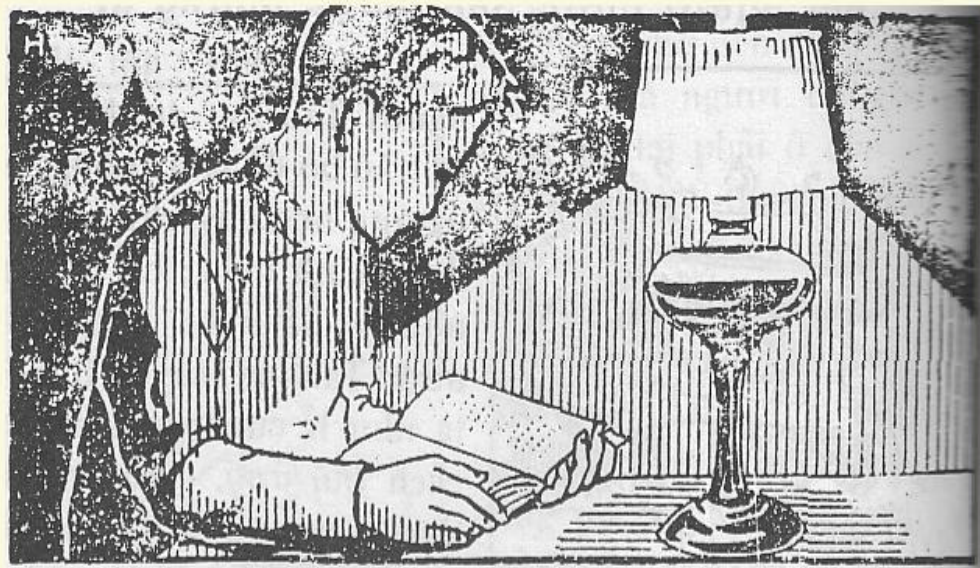


Công Văn Miếu

Trong thời nội thuộc, người Tàu dạy ta dùng cây và trâu bò để làm ruộng; mở trường học dạy chữ nho và đạo thánh hiền; họ lại đem những lễ nghi phong tục nước Tàu mà truyền thụ cho ta như lễ cưới xin, ma chay, cách thù úng, cách ăn mặc, thờ tổ tiên, thờ thánh hiền, đạo Khổng, đạo Phật; nhất là họ làm cho nước ta thành ra một nước có chế độ vững bền: trong nhà thì thuộc quyền người cha, ngoài xã hội thì biết giữ trật tự và kỷ luật.

Người Tàu dạy ta học chữ Nho.

22 - Học trò chăm học.

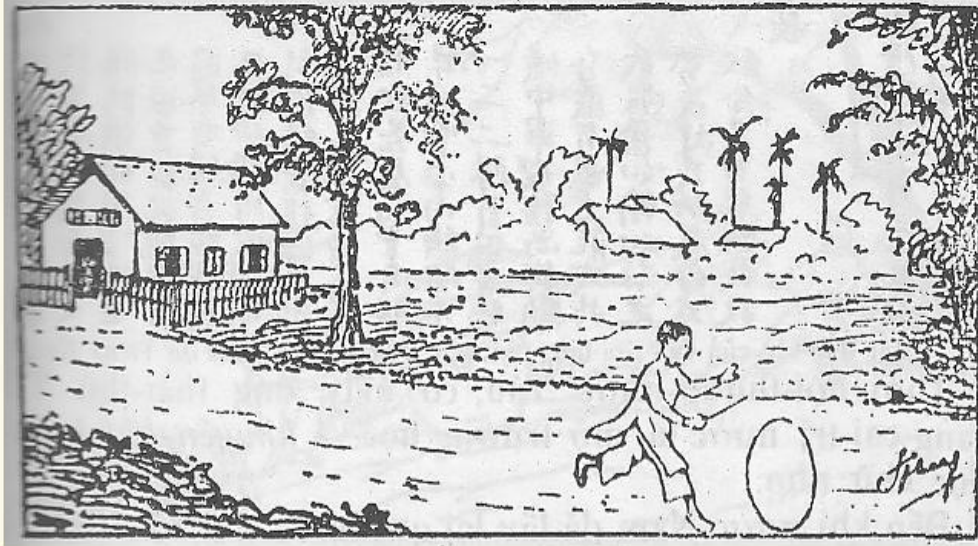


Sĩu xem sách

Sĩu chăm học lắm. Khi ngồi trong lớp học thì nó cúi đầu nom vào bài, lắng tai nghe lời thầy dạy. Bao nhiêu tâm trí đem vào sự học cả. Nó không nhìn ngang, nhìn ngửa, không thụ ngầm, nghịch trộm anh em. Ở nhà, lúc nó chơi, thì hẳn ra chơi, mà lúc học bài hay tập viết, thì chi chăm học, chăm viết mà thôi, chứ chẳng bao giờ nghĩ lảng đi đâu cả. Nó học tập như vậy, trách nào mà chẳng mau tấn tới.

Ta phải nên chăm học.

23 - Học trò lười biếng.



Bính trốn học đi chơi.

Bính là một đứa học trò lười biếng. Sáng ngày dậy trưa nên đi học trễ, mà tiếng rằng đi học, nhưng chẳng mấy khi nó thuộc bài và làm đủ bài. Khi nó ở nhà cha mẹ sai làm việc gì, thì tìm đường trốn tránh. Cả ngày chỉ thích chơi bời lang thang ở ngoài đường, ngoài ngõ.

Cha mẹ nó đánh mắng luôn và thầy giáo cũng quở phạt luôn. Nếu nó cứ lười biếng như thế mãi, thì về sau chắc sẽ phải khổ suốt đời. Những người lười biếng thì không làm gì nên thân. Ta chớ nên lười biếng.

Ta chớ nên lười biếng.

24 - Chữ nho.



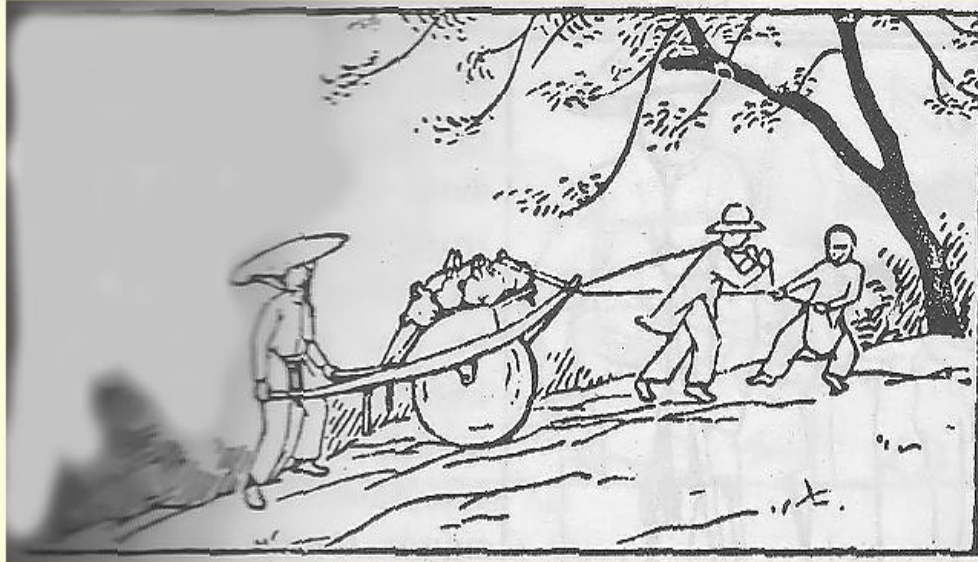
Một đạo sắc của vua Gia-long (trích ở Bulletin des Amis du Vieux Hué)

Thời nội thuộc nước Tàu, có mấy ông thái thú Tàu sang cai trị nước ta, mở trường học và khuyến khích việc học chữ nho. Đến khi nước Nam đã lấy lại quyền tự chủ rồi, thì chữ ấy vẫn dùng để viết các công văn như chỉ dụ chế, sắc nhà vua, tờ sức, tờ bẩm của các quan, luật lệ, đơn từ và cả những giấy má việc tư nữa, như thư tín, kế ước, chúc thư, văn tế. Chữ ấy vẫn dạy trong các trường học và dùng trong việc thi cử, còn tiếng ta thì không dùng đến. Chữ ấy các nhà văn sĩ ta phần nhiều cũng dùng để làm thơ văn, sách vở nữa.

Chữ nho ở bên nước ta không đọc như người Tàu đọc, lại đọc một cách riêng của ta và đã có lắm chữ thành hẳn tiếng ta rồi. Bởi vậy ta nay cũng phải học và biết ít nhiều để nói tiếng ta và viết văn ta cho thông.

Chữ nho ở bên nước ta không đọc như người Tàu đọc.

25 - Nên giúp đỡ lẫn nhau.



Hai cậu bé kéo xe giúp ông lão.

Trời nắng to. Đường đi dốc. Một ông lão đẩy cái xe lộn. Trên cái xe có ba bốn con lợn to, chân trời, bụng phơi và mồm kêu eng éc. Ông lão cố đẩy cái xe, mặt đỏ bừng, mồ hôi chảy, mà xe vẫn không thấy chuyển.

Mấy cậu bé đang chơi trên bờ đê, thấy thế, vội chạy tới, xúm lại, buộc dây vào đầu xe mà kéo hộ.

Xe lên khỏi dốc, ông lão cảm ơn các cậu và các cậu cũng lấy làm vui lòng, vì đã giúp được việc cho người.

Ta nên giúp đỡ lẫn nhau.

26 - Lễ phép với người tàn tật.



Đứng nép bên đường để người tàn tật đi.

Anh Trung nhân ngày chủ nhật, cùng với lũ trẻ rủ nhau ra công xóm chơi. Lũ trẻ đang nô đùa với nhau, bỗng trông thấy một người ở đằng xa chống gậy đi đến. Người ấy què một chân, đi khắp khênh. Lũ trẻ cười âm cả lên.

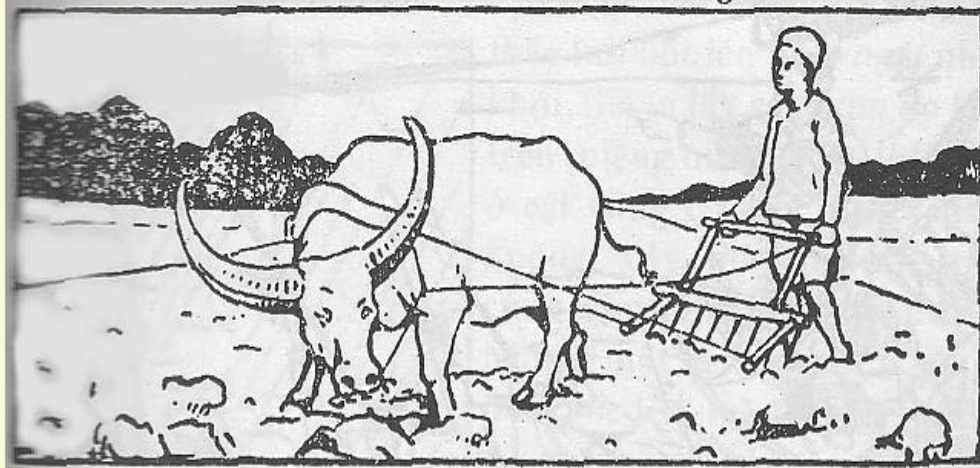
Anh Trung mắng lũ trẻ mà bảo rằng: "Người ta là một người tàn tật, thì chúng ta lại càng phải giữ lễ phép lắm; sao các anh trông thấy lại cười âm lên như vậy, chẳng hóa ra là vô hạnh lắm ru".

Lũ trẻ nghe nói, không dám cười nữa. Khi người què đến anh Trung đứng nép ra bên đường để cho người ấy đi, cả lũ trẻ cũng bắt chước như vậy.

Không nên nhạo báng những người tàn tật.

27 - Cà cấy

(Ca dao) - Bài học thuộc lòng.



Người đi bừa.

On trời mưa nắng phải thì,
Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu.
Công lênh chẳng quản lâu lâu,
Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng.
Xin ai đừng bỏ ruộng hoang,
Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu.

Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu.

28 - Truyện ông Ngô Quyền.



Ngô Vương Quyền đánh giặc Nam Hán.

Một đạo quân Tàu đi đường biển vào sông Bạch đằng. Ông Ngô Quyền sai quân lấy gỗ đẽo nhọn bịt sắt cắm xuống lòng sông rồi chờ nước thủy triều lên, cho thuyền nhẹ ra khiêu chiến quân giặc. Được ít lâu ông giả cách thua. Ngược dòng sông chạy. Quân Tàu đuổi theo, nhưng ngay lúc đó nước thủy triều xuống, thuyền của họ chạm vào cọc vỡ nát cả. Quân Tàu bị một trận thua to.

Được trận rồi ông Ngô Quyền lên làm vua, đóng đô ở Cổ Loa, nay thuộc huyện Đông Anh, tỉnh Phúc Yên. Ông trị vì được 6 năm. Từ lúc ông lên làm vua là hết cuộc nội thuộc nước Tàu và bắt đầu thời kỳ tự chủ trong lịch sử nước Nam.

Ông Ngô Quyền đóng đô ở Cổ Loa.

29 - Mây và mưa.



Khi ta nấu nồi nước, thì ta thấy hơi bốc lên nghi ngút như khói. Giả ta lấy cái vung úp lên trên miệng nồi một lát, thì thấy ở cái vung có giọt nước chảy xuống. Vậy mây ở trên trời cũng giống như hơi ở nồi nước.

Nhưng mây là hơi nước ở sông, ở bể bốc lên, mà thành ra. Lúc đầu thì mây là những giọt nước nhỏ mà nhẹ, rồi dần dần lên trên cao, gặp khí lạnh, hợp lại thành ra giọt nước lớn và nặng. Khi giọt nước nặng quá, thì rơi xuống, thành ra mưa.

Nước mưa một phần thấm xuống đất, một phần chảy vào ao, vào ruộng, hay là chảy vào ngòi, vào sông, rồi lại ra bể.

Hạt mưa ở trên trời sa xuống.

30 - Thợ làm nhà.



Làm một cái nhà gạch, phải dùng biết bao nhiêu thứ thợ. Đào móng, đổ nền, phải có thợ thợ làm đất. Đặt móng xây tường phải có thợ hồ. Làm cột, làm kèo, làm gác, làm cửa phải có thợ mộc. Lại còn thợ chạm, chạm cửa võng; thợ thiếc làm máng; thợ sơn sơn cửa. Ấy là ta không nói những thợ cửa gỗ, nung vôi, làm gạch cùng những thợ lắp kính, lắp khóa v.v.

Làm cho thành một cái nhà, phải dùng biết bao nhiêu thợ thuyền và tốn biết bao nhiêu công của.

Thợ mộc làm những đồ gỗ.

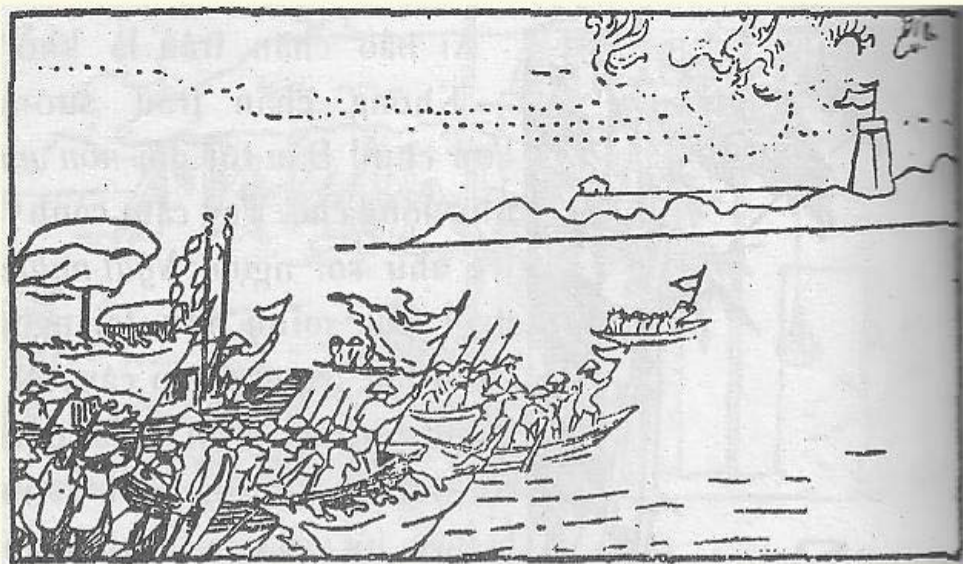
31 - Chăn trâu.

Ai bảo chăn trâu là khổ ?
- Không chăn trâu xướng
lầm chú! Đầu tôi đội nón
mê như lọng che. Tay cầm
cành tre như roi ngựa. Ngất
ngheo ngồi trên mình trâu,
tai nghe chim hót trong chòm
cây, mắt trông bướm lượn
trên đám cỏ. Trong khoảng
trời xanh, lá biếc, tôi với con
trâu thành thói vui thú,
tưởng không còn gì vui
sướng cho bằng.



Dắt trâu ra đồng cho nó ăn cỏ.

32 - Vua Lý Thái Tổ dời đô ra thành Hà Nội.



Vua Lý Thái Tổ dời đô ra Thăng Long.

Vua Lý Thái Tổ thấy đất Hoa Lư là chỗ nhà Đinh và nhà Lê
đóng đô trước chật hẹp quá, mới dời đô ra thành Đại La là
nơi thủ phủ nước ta về cuối thời nội thuộc Tàu. Sứ chép
rằng khi thuyền rồng nhà vua ra đến nơi, thì thấy một con
rồng vàng bay trên trời. Nhà vua cho là điềm tốt, mới đổi
tên là Thăng Long nghĩa là "Rồng lên". Thế là thành
Thăng long, tức là thành Hà Nội bây giờ, thành ra kinh
đô nước Nam.

Thành Thăng long, tức là thành Hà Nội bây giờ.

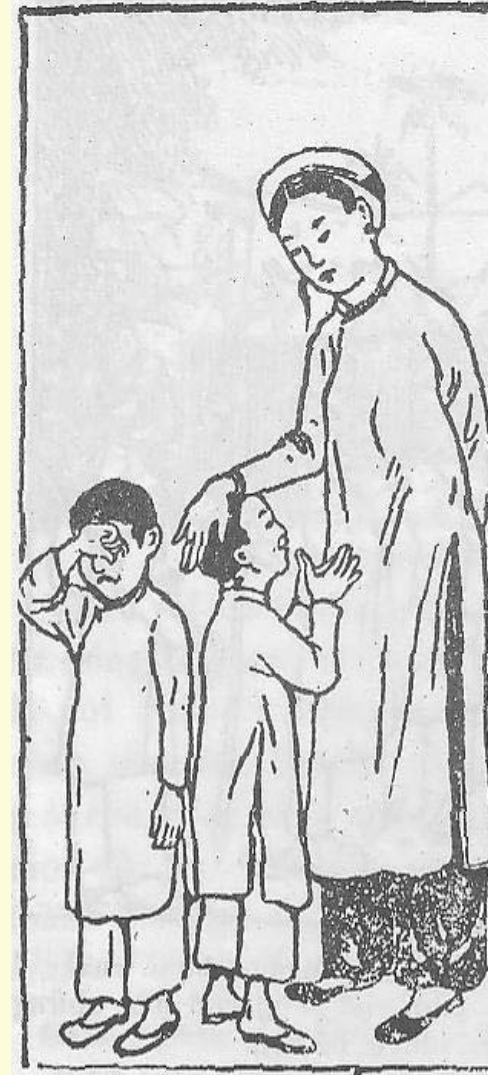
33 - *Chỗ quê hương đẹp hơn cả.*

Một người đi du lịch đã nhiều nơi. Hôm về nhà, kể quen người thuộc, làng xóm, láng giềng đến chơi đông lắm. Một người bạn hỏi: "Ông đi du sơn du thủy, thế tất đã trông thấy nhiều cảnh đẹp. Vậy ông cho ở đâu là thú hơn cả?". người du lịch đáp lại rằng: "Cảnh đẹp nhất tôi trông thấy đã nhiều, nhưng không đâu làm cho tôi cảm động, vui thú bằng lúc trở về chốn quê hương, trông thấy cái hàng rào, cái tường đất cũ kỹ của nhà cha mẹ tôi. Từ cái bụi tre ở xóm vườn, cho đến con đường khúc khuỷu trong làng, cái gì cũng gọi ra cho tôi những mối cảm tình chứa chan, kể không sao xiết được".



Chỗ quê hương đẹp hơn cả.

34 - *Ngoan được khen, hư phải chê.*



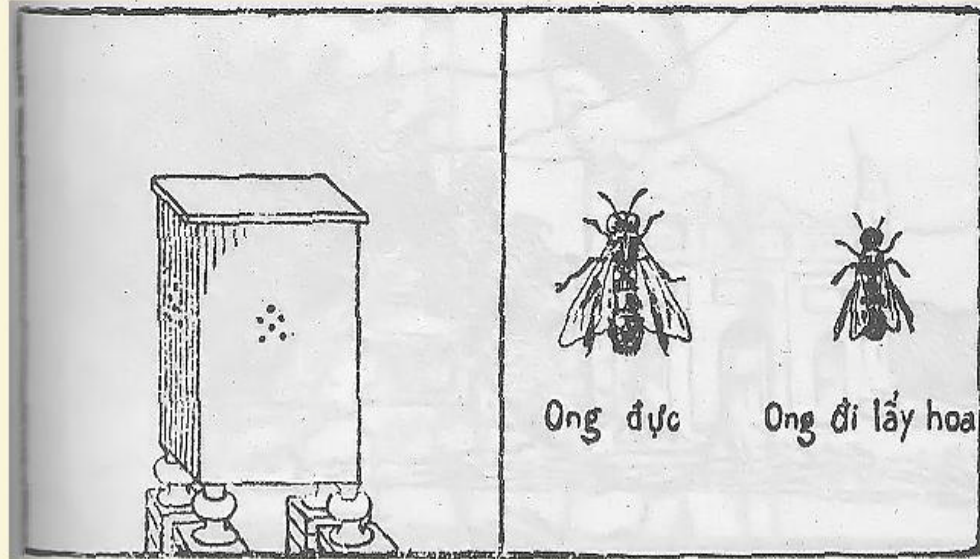
Đứa bé yêu mến cha mẹ, vâng lời thầy dạy, là đứa ngoan. Đứa bé kính nể anh chị, nhường nhịn các em, cũng là đứa ngoan. Đứa bé biết giữ lễ phép, ăn ở tử tế với cả mọi người, cũng là đứa ngoan.

Ngoan thì ai cũng yêu, cũng khen, cũng thương mến. Còn những đứa bé không kính mến cha mẹ, không nghe lời thầy dạy, không nhường nhịn anh em chị em và xấc láo với cả mọi người, đều là những đứa hư cả. Hư thì ai cũng ghét cũng chê, cũng mắng mỏ.

Vậy các trẻ con đứa nào cũng nên ăn ở cho ngoan ngoãn.

Ngoan được khen, hư phải chê.

35 - Con ong.



Tổ ong

Hai con ong.

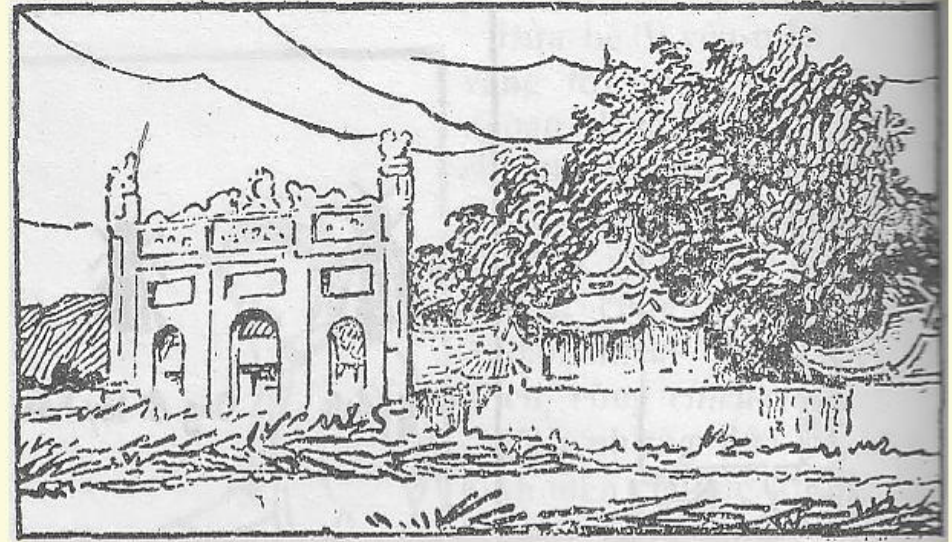
Người ta nuôi ong, phải làm tổ cho nó ở. Ong ở từng đàn. Những ngày nắng ráo, thì từ sáng đến tối nó bay đi tìm hoa, lấy nước mật hoa đem về làm mật, lấy phấn hoa đem về làm sáp.

Ta nuôi ong để lấy mật và lấy sáp. Mật để ăn, sáp để làm nến hay đèn cây; ta lại còn dùng sáp ong để đánh các đồ đạc làm bằng gỗ cho bóng.

Ong có ngòi hay kim đốt đau; ai vô ý mà đến gần tổ ong, thường bị nó đốt.

Người ta nuôi ong để lấy mật và sáp.

36 - Ông Trần Quốc Tuấn.



Đền ông Trần Quốc Tuấn, ở Kiếp Bạc Hải Dương.

Hồi nước Việt Nam phải quân Mông cổ sang đánh, vua ta giao binh quyền cho ông Trần Quốc Tuấn. Ông đánh trận đầu, vì quân Mông cổ nhiều hơn quân ta, nên ông bị thua. Vua thấy thế mới bảo ông rằng: " Thế giặc mạnh lắm, trăm sự đánh nhau mãi khổ dân. Hay là trăm hàng cho dân khỏi khổ ?" Ông trả lời rằng: " Bệ hạ phán thế, thật là có bụng thương dân lắm; nhưng dám xin Bệ hạ biết cho rằng cái đạo làm vua, trước hết phải gìn giữ lấy giang sơn tiên tổ để lại cho đã. Nếu Bệ hạ muốn hàng, xin hãy chém đầu thần đi đã". Vua nghe nói thế, vững dạ, không nghĩ đến việc ra hàng nữa.

Nếu Bệ hạ muốn hàng, xin hãy chém đầu thần đi đã.

37 - Mấy lời khuyên về vệ sinh.



Mẹ bảo: Khi có mồ hôi chớ uống nước lã.

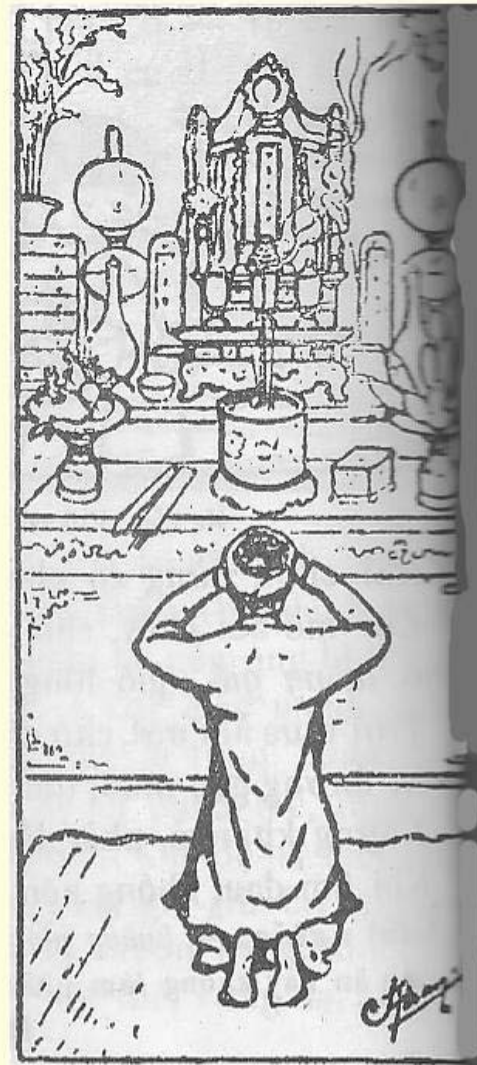
Khi chơi, đừng có chạy nhanh lắm.
Khi mồ hôi chảy, chớ có uống nước lã, chớ có đứng chỗ luồng gió. Trời mưa ẩm ướt, chớ có chơi đùa dầm chân ở dưới nước. Đi đường gặp mưa, quần áo ướt phải thay ngay.

Những khi ngủ, phải đắp bụng, ăn uống phải có điều độ.
Khi ốm đau, không nên ăn đồ độc: có kiêng có lành.

Khi có mồ hôi không nên uống nước lã.

38 - Ngày giỗ.

Trên bàn thờ, đồ đồng, đồ sơn bóng lộn, đèn nến sáng choang, khói hương nghi ngút, trông thật là nghiêm trang. Thầy tôi đứng ở trước, châm một nắm hương, cắm vào bình hương, lạy hai lạy, rồi quỳ xuống hai tay chắp để ngang trán, miệng lầm nhẩm khấn. Thầy tôi khấn và lạy xong, thì đến những người trong họ và chúng tôi cứ lần lượt vào lạy, mỗi người bốn lạy. Lễ xong một chốc hết tuần hương, thì cỗ bàn trên bàn thờ hạ xuống, dọn rượu, cà nhà hội họp ăn uống vui vẻ.



Khấn tổ tiên.

Khói hương bay nghi ngút.

39 - Bữa cơm ngon.



Cả nhà đang ăn cơm.

Cậu Tí đi học về một chốc, thì cha ở ngoài đồng cũng vác cày, dắt trâu về đến nhà.

Cơm đã chín. Mẹ và chị dọn ra để trên giường. Cả nhà ngồi ăn. Cơm dẻo, canh rau, chẳng có gì là cao lương mỹ vị. Nhưng cơm sốt, canh nóng, bát đĩa sạch sẽ, cả nhà ăn uống ngon miệng no nê.

Nhất là cha mẹ, con cái, trên thuận dưới hòa, một nhà đoàn tụ sum họp với nhau, thì dầu cơm rau cũng có vị lắm.

Cơm sốt, canh nóng, ăn ngon.

40 - Ông Lê Lai liều mình cứu chúa.



Ông Lê Lai bị quân Tàu bắt.

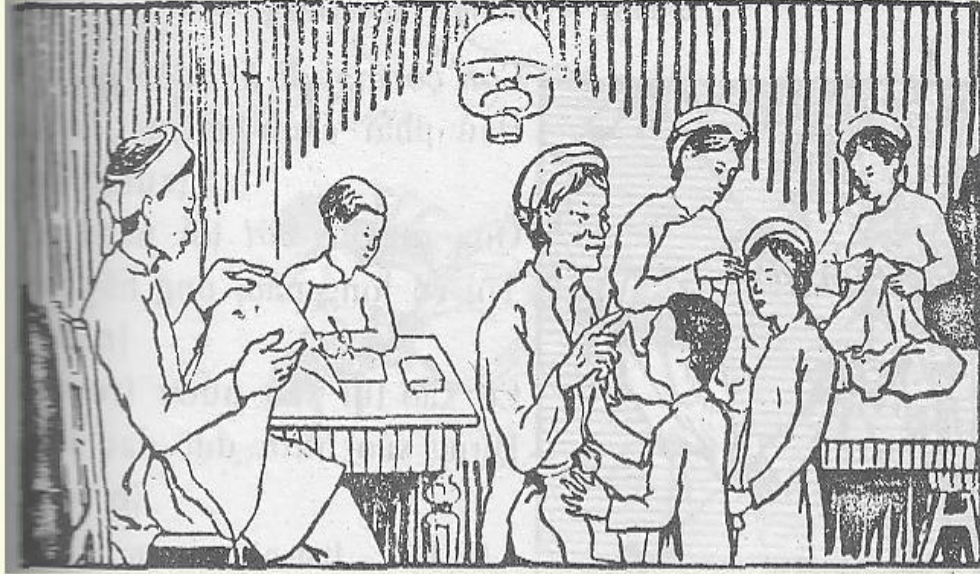
Vua Lê Lợi bấy giờ ở Chí Linh bị quân Tàu vây riết lắm; quân giặc sắp hạ được đồn, vua Lê tất bị giết. Vua mới hỏi tướng tá rằng: " Ai dám thay trẫm ra phá vòng vây, đánh nhau với giặc? Người ấy sẽ bị giặc bắt, còn trẫm thì nhân lúc giặc lui, mộ thêm quân, họp binh lại, mưu sự báo thù ". Ông Lê Lai ra nhận việc ấy.

Ông mặc áo ngự bào, cưỡi voi ra ngoài đồn, tự xưng là " Bình định vương " là hiệu vua Lê Lợi bấy giờ. Quân nhà Minh tưởng là vua Lê Lợi thực, xúm nhau lại bắt ông giết đi.

Ông Lê Lai liều mình như thế thành ra cứu được vua Lê Lợi thoát nạn, mà nhân đó nước ta mới được tự chủ, khỏi phải quân Tàu áp chế.

Ông Lê Lai cứu vua khỏi chết, cứu nước khỏi khổ.

41 - Tối ở nhà .



Một nhà sum vầy buổi tối.

Com nước xong, trời vừa tối. Ngọn đèn treo, thấp ở giữa nhà. Cha ngồi đọc nhật báo. Anh đang ngồi cúi xuống xem sách hay làm bài. Mẹ và chị, kim chi vá may. Ở bên cạnh hai đứa em nhỏ đang nghe bà kể câu chuyện cổ tích, thỉnh thoảng lại khúc khích cười với nhau rất vui vẻ.

Ban ngày đi làm ăn khó nhọc; tối đến cả nhà được đông đủ, sum vầy như vậy, tưởng không có cảnh nào vui hơn nữa.

Một nhà sum vầy vui vẻ.

42 - Con cò mà đi ăn đêm.

(ca dao) - Bài học thuộc lòng.

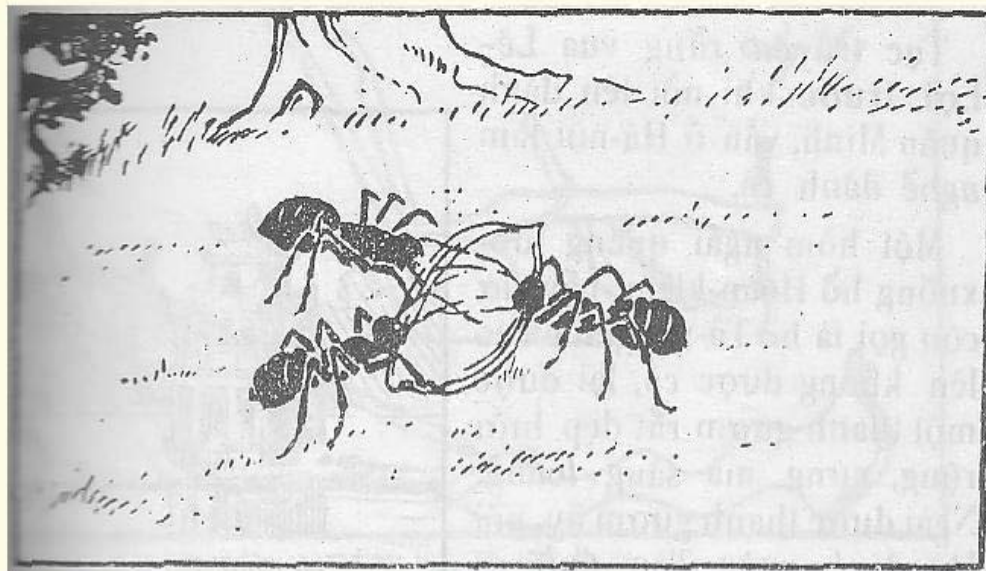


Con cò mà đi ăn đêm,
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.
Ông ơi, ông vớt tôi nao !
Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng.
Có xáo thì xáo nước trong,
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.

Đại ý: Bài này mượn chuyện con cò mà ngụ ý luân lý rất cao. Con cò sa xuống nước, người ta bắt được sắp đem làm thịt, mà nó vẫn xin nấu bằng nước trong, để cho chết cũng được trong sạch. Cũng như người ta nghèo khó đi làm ăn là sa cơ thất thế, bị phải tai nạn, nhưng bao giờ cũng giữ lấy tấm lòng trong sạch, không làm điều gì ô uế.

Phải giữ tấm lòng cho trong sạch.

43 - Ta không nên ngã lòng.



Kiến tha mồi.

Nước mềm, đá cứng, thế mà nước chảy mãi, đá cũng phải mòn. Sợi dây nhỏ, cây gỗ lớn, vậy mà dây cưa mãi gỗ cũng phải đứt. Con kiến nhỏ, cái tổ to, thế mà kiến tha lâu cũng đầy tổ.

Người ta cũng vậy, phạm làm việc gì đâu thấy khó cũng đừng nên ngã lòng. Gặp việc gì khó, ta cũng cứ vững lòng mà làm, cứ cố vào, cố nữa, cố luôn mãi, thì việc đâu khó đến đâu, cũng có ngày ta làm nên được.

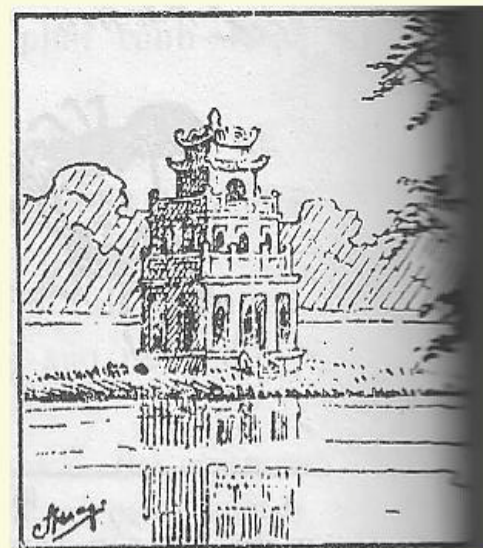
Những kẻ hay ngã lòng chẳng bao giờ làm được việc gì cả.

Gặp việc khó ta chớ nên ngã lòng.

44 - Truyen gươm thần của vua Lê Lợi.

Tục truyền rằng vua Lê Lợi, trước khi nổi lên đánh quân Minh, vẫn ở Hà Nội làm nghề đánh cá. Một hôm ngài quăng lưới xuống hồ Hoàn kiếm, bấy giờ còn gọi là hồ Tả Vọng, lúc kéo lên không được cá, lại được một thanh gươm rất đẹp, lưỡi rộng, cứng và sáng loáng. Ngài được thanh gươm ấy, nổi lên đánh quân Tàu, đuổi ra ngoài nước, rồi lên ngôi vua ở Thăng Long (Hà Nội bây giờ).

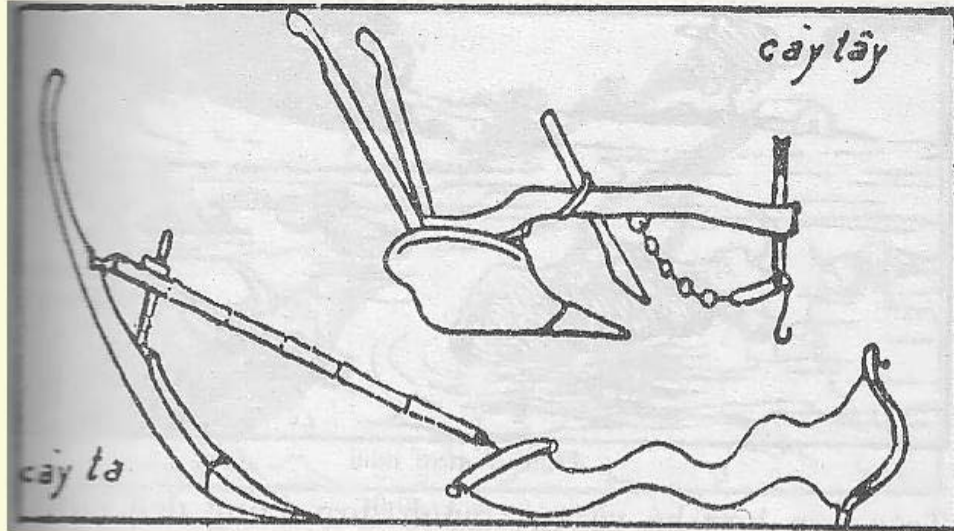
Một hôm ngài ngự thuyền chơi trên hồ; ngài thấy có một con rùa to nổi lên, bơi lại gần ngài. Ngài sợ, lấy gươm gạt ra, nhưng con rùa ấy đóp lấy gươm rồi biến mất. Ngài bấy giờ mới biết con rùa ấy là vị thần hồ đã giúp ngài đánh quân Tàu. Sau người ta xây ở giữa hồ một cái tháp gọi là " Quy sơn tháp " (tháp núi rùa) còn cái hồ ấy thì gọi là " Hoàn kiếm hồ " (Hồ trả gươm).



Hồ Hoàn kiếm.

Con rùa thần nổi lên mặt nước.

45 - Cái cày.

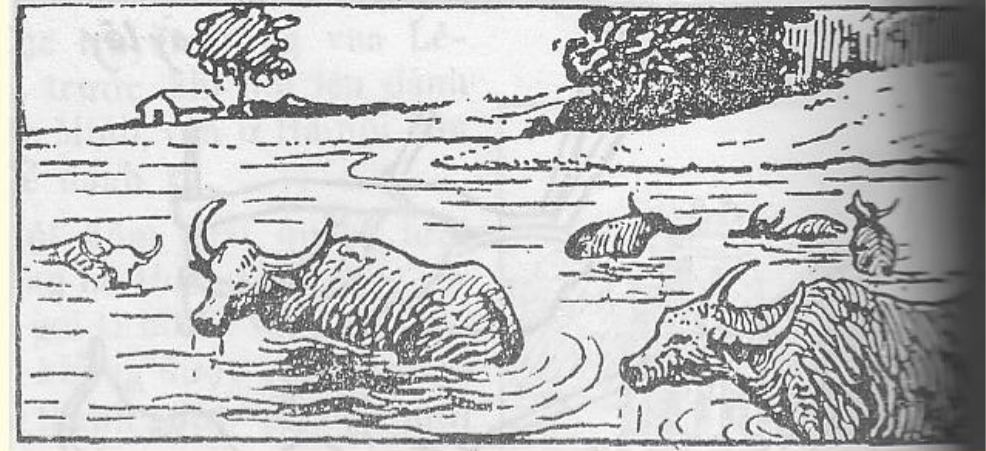


Cày tây và cày ta.

Cái cày là đồ làm ruộng cần nhất. Cái cày của ta dùng còn đơn sơ lắm, gần hết làm bằng gỗ. Thân cày, nạng cày, chỗ tay cầm (cán cày) toàn bằng gỗ cả. Cái bấp cày thì bằng tre hay bằng gỗ. Chỉ có cái lưỡi và cái diệp là bằng sắt mà thôi. Cái cày tây thì gần hết làm bằng thép cả, và đủ bộ phận hơn cày ta. Bên Tây nhiều khi lại còn ghép mấy cái cày vào một cái bấp, rồi dùng máy kéo. Bên ta dùng cày máy không tiện, vì ruộng ta bùn lầy, lại chia ra từng miếng nhỏ hẹp. Sự cày bừa của ta quanh đi quẩn lại chỉ nhờ sức trâu bò mà thôi.

Có cày ruộng mới có thóc gạo.

46 - Con trâu.



Trâu ở dưới đầm.

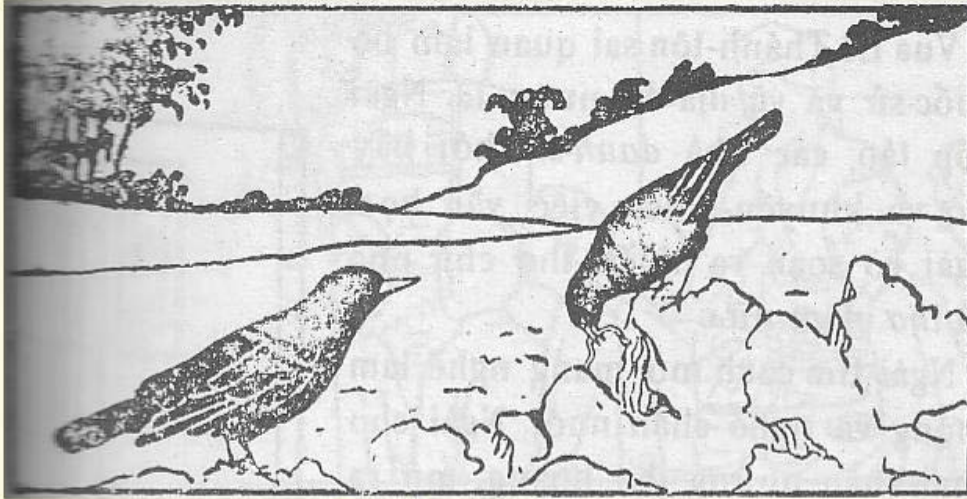
Trâu lớn hơn bò và sức mạnh hơn. Lông đen, cứng và thưa, thỉnh thoảng có con lông trắng. Mắt lò dò, sừng to và cong lên. Trâu xem nặng nề và chậm chạp hơn bò. Tính nó thuần và hay chịu khó. Ăn uống ít, mỗi ngày chỉ vài ba nắm cỏ khô cũng đủ. Nó ưa đầm xuống nước, xuống bùn, và có thể lội qua sông qua đầm được.

Trâu dùng để cày ruộng, kéo xe, hoặc kéo che đập mía. Thịt trâu không ngon bằng thịt bò. Da trâu dùng để bịt trống hay làm giày dép. Sừng trâu dùng làm các đồ vật như: cán dao, lược, ống thuốc, v.v...

Trâu thật là con vật có ích. Ta vẫn cho vào hạng lục súc rất có công với người.

Trâu to hơn và khỏe hơn bò.

47 - Con chim với người làm ruộng.



Chim đang ăn trùn.

Chim là loài ăn những côn trùng làm hại lúa. Nhờ có chim mới trừ được những giống ấy. Chim có thể đuổi bắt côn trùng ở trên không, hay nhặt nó ở luống cây. Chim chính là tuần ngoại của ta đó. Người làm tuần ngoại, thì chỉ giữ được kẻ trộm cắp hoa màu mà thôi, chứ chim làm tuần ngoại, thì mới giữ nổi các loài sâu bọ đâu đâu cũng vào lọt.

Vậy loài chim có ích cho nhà nông lắm. Chớ nên giết hại nó.

Không nên giết hại loài chim vì nó có ích cho người làm ruộng.

48 - Vua Lê Thánh Tôn.

Vua Lê Thánh Tôn sai quan làm bộ quốc sử và vẽ địa đồ nước ta. Ngài tập hợp các nhà danh sĩ thời bấy giờ và khuyến khích việc văn học, ngài có soạn ra nhiều thơ chữ nho và thơ nôm nữa. Ngài tìm cách mở mang nghề làm ruộng và nghề chăn nuôi. Ngài cho khai khẩn những đất hoang, mở ra hơn bốn mươi sở đồn điền cho dân nghèo khổ có việc mà kiếm ăn. Ngài lập ra nhà tế sinh để nuôi những người già yếu tàn tật không có nơi nương tựa; khi nào có dịch tễ thì sai quan đem thuốc cho người mắc bệnh.

Ngài lại đánh lấy được nước Chiêm Thành nữa. Nói tóm lại đời vua Lê Thánh Tôn là một thời kỳ vẻ vang nhất trong lịch sử nước Nam.

Vua Lê Thánh Tôn đánh nước Chiêm Thành.



Hồng Đức Luật.

49 - Kính trọng người già cả.



Cậu học trò nhường chỗ cho ông cụ.

Một lũ học trò ngồi xúm xít ở hàng nước, đang cười cười nói nói. Có một ông cụ lưng còng, tóc bạc, cũng muốn vào hàng nước nghỉ. Nhưng mấy cái ghế chật chội cả rồi, cụ cứ loay quanh đứng ở ngoài.

Một cậu học trò ít tuổi nhất, thấy thế, vội vàng đứng ngay dậy, nhường chỗ mời cụ ngồi. Sau lại cầm hộ cả cái điếu đưa cho cụ hút thuốc. Mấy cậu ngồi bên cạnh, bấy giờ cùng bảo nhau ngồi dồn lại cho rộng chỗ.

Cụ già ăn thuốc xong, khen các cậu rằng:

" Các cậu là học trò trường nào, mà khéo học được những điều lễ phép như thế! Lão đây thật lấy làm quý hóa cái nết của các cậu ".

Kính lão đắc thọ.

50 - Lòng thương kẻ tội tở.



Mày có bông tay không.

Ông Luru Khoan thuở xưa là một ông quan có tiếng nhân từ. Một hôm, ông mặc áo, đội mũ chỉnh tề, sắp đi châu. Con thị tí bung bát cháo lên.

Chẳng may lỡ tay đánh đổ cháo ra áo châu. Con tí tí sợ hãi, vội vàng lấy tay vuốt chỗ cháo đổ. Ông Luru Khoan không đời sắc mặt, từ từ nói rằng: " Mày có phỏng tay không ?"

Ôi, tay người ta bông thì đau đón nhiều, áo quý mà hoen bẩn là việc nhỏ. Ông Luru Khoan biết quên cái áo bị bẩn của mình, mà chỉ nghĩ đến tay bông của người đầy tớ, thật là một người có đại độ, biết thương kẻ dưới.

Ta nên biết thương kẻ tội tở.

51 - Học trò biết ơn thầy.

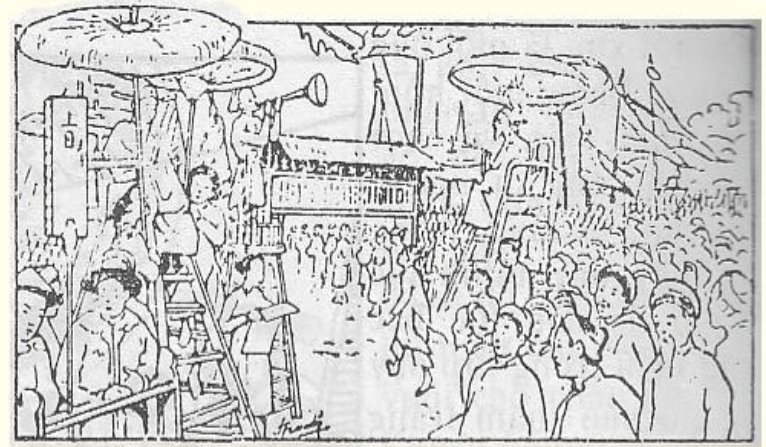
Ông Carnot xưa là một ông quan to nước Pháp, một hôm nhân lúc rảnh việc, về chơi quê nhà. Khi ông đi ngang qua trường học ở làng, trông thấy ông thầy dạy mình lúc bé, bấy giờ đã đầu tóc bạc phơ, đang ngồi trong lớp dạy học. Ông ghé vào thăm trường và chạy ngay lại trước mặt thầy giáo, chào hỏi lễ phép mà nói rằng: "Tôi là Carnot đây, thầy còn nhớ tôi không?" Rồi ông ngỏm lại khuyên bảo học trò rằng: "Ta bình sinh, nhất là ơn cha, ơn mẹ ta, sau ơn thầy ta đây, vì nhờ có thầy chịu khó dạy bảo, ta mới làm nên sự nghiệp ngày nay".



Ông Carnot chào thầy học.

Học trò phải biết ơn thầy.

52 - Các khoa thi.



Xướng danh tại tràng hương thí.

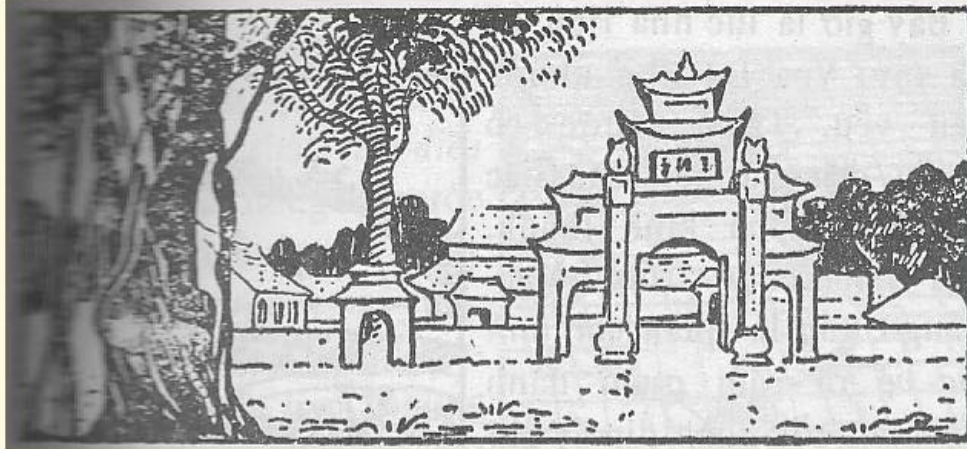
Ngày xưa, học trò chữ nho đi thi để có chân khoa mục và ra làm quan. Thi có hai khoa: thi Hương và thi Hội.

Những người đậu thi hương chia ra làm hai hạng: một là hương cống sau gọi là cử nhân, hai là sinh đồ sau gọi là tú tài. Còn người đậu thi hội thì có ba hạng gọi là tiến sĩ (nhà Trần gọi là thái học sinh). Vua Lê Thái Tôn muốn cho việc thi cử thêm bề trọng thể, mới lập ra lệ vinh quy.

Ngài lại sai khắc tên những người đậu tiến sĩ vào bia đá. Những bia đá ấy nay còn dựng ở nhà Văn Miếu ở Hà Nội và Huế.

Ngày xưa thi đậu thì được vinh quy.

55 - Chùa làng tôi.



Một cảnh chùa.

Chùa làng tôi lợp bằng ngói, đằng trước có sân, bên cạnh có ao, xung quanh có vườn. Ở trước sân có tam quan, trên là gác chuông, dưới là cửa để ra vào. Trong chùa, trên bệ cao, thì có nhiều tượng Phật bằng gỗ, sơn son thiếp vàng. Sau chùa thì có nhà tổ và chỗ các sư ở. Hai bên thì là nhà khách. Ngoài sân chùa thì có bia đá, ghi công đức những người đã có công với nhà chùa. Ngoài vườn có vài ngọn tháp, là mộ những vị sư đã tịch ở đấy.

Này rằm, mồng một, cứ đến tối, tôi thường theo bà tôi lên chùa lễ. Sư cụ tụng kinh, gõ mõ, ngồi ở trên; bà tôi và các già ngồi ở dưới, vừa lễ vừa Nam-mô Phật. Trên bàn thờ thì đèn nến sáng choang, khói hương nghi ngút, trông thật nghiêm trang.

Nhà sư gõ mõ tụng kinh.

56 - Một kẻ thóan nghịch - Mạc Đăng Dung.

Bấy giờ là lúc nhà Hậu Lê đã suy. Vua thì nhu nhược hèn yếu. Trong nước có nhiều giặc giã nổi lên. Giặc đến đánh phá kinh thành, vua phải chạy trốn. Mạc Đăng Dung là quan coi lính túc vệ ra cầm quân đánh giặc. Giặc tan rồi, nhân dịp ấy giữ lấy binh quyền và các quyền hành trong nước, việc gì cũng quyết định cả. Vua thấy thế lo sợ, chạy trốn, định lấy quân các nơi về đánh Đăng Dung. Nhưng Đăng Dung bắt được vua, đem giết đi rồi tự xưng làm vua mà lập ra nhà Mạc.

Tuy Đăng Dung đã lên ngôi rồi, nhưng trong nước còn nhiều người theo về nhà Lê.



Mạc Đăng dung vào thi võ.

Về cuối đời nhà Lê, trong nước có nhiều giặc giã.

57 - Mưa dầm gió bắc.

Về mùa đông, gặp khi mưa dầm gió bắc, thì phong cảnh nhà quê trông thật tiêu điều buồn bã. Ngoài đồng thì nước giá, thỉnh thoảng mới thấy lác đác có người cày hay bừa. Người nào người nấy cặm cụi mà làm, không chuyện trò vui vẻ như khi ấm áp. Trong làng thì đường sá vắng tanh, bùn lầy đến mắt cá. Xung quanh mình, không có một tiếng động, chỉ nghe gió thổi vào bụi tre ù ù, giọt nước rơi xuống nước lách tách.



Cảnh mưa dầm.

Mưa dầm lâu cũng lụt.

58 - Con mưa.



Chạy mưa.

Trời đương nóng nực, lá cây ngọn cỏ im phăng phắc, bỗng có cơn gió mát thổi. Ngẩng lên trông thấy về phía đông nam mây kéo đen ngịt một góc trời. Ai cũng bảo rằng sắp có trận mưa to. Ngoài đường cái kẻ đi người lại, người nào cũng bước rào cẳng để chóng về đến nhà, hay để tìm chỗ trú cho khỏi ướt. Ở trong nhà thì tiếng gọi nhau ời ời chạy mưa. Nào là quần áo, chiếu chăn, thóc lúa, rom rạ, phải chạy cho mau. Đâu đâu cũng có tiếng động xôn xao, khác thường.

Duy chỉ có ở ngoài đồng, anh đi cày, chị đi cấy, là cứ điềm nhiên làm việc, vì họ đã phòng bị nón và áo toại rồi.

Mây kéo đen ngịt một góc trời.

59 - Đứa bé và con mèo.



Cô Mão kéo đuôi con mèo.

Cô Mão thơ thân ngồi chơi một mình ở trong vườn. Cô thấy con mèo lượn qua, cô gọi, cô vẫy lại. Mèo đến gần quẩn ở bên cạnh, cái đuôi ve vẩy như vui mừng, cái đầu ngẩng lên như chào hỏi, miệng thì kêu "meo meo" ra đáng bằng lòng lắm.

Cô Mão chơi với con mèo cũng lấy làm vui thích. Cô lấy tay vuốt ve nó, ôm nó để ngồi vào trong lòng. Nhưng được một chốc, cô nắm đuôi con mèo, kéo một cái thật mạnh. Mèo bị đau, giận quá, giơ ngay chân ra cào cô một cái, xước cả tay, rồi bỏ mà đi mất.

Cô Mão xót xa, lại thơ thân ngồi một mình ở trong vườn. Thế mới biết người ác chẳng ai chơi với.

Không ai muốn làm bạn với người ác.

60 - Ông Nguyễn Kim.



Triệu tường: Cửa tam quan.

Khi nhà Mạc đã cướp ngôi vua rồi, thì ông Nguyễn Kim là người trung thành với nhà Lê, chạy trốn sang Lào. Người Lào giúp ông lương và tiền để ông đánh nhà Mạc phò nhà Lê. Ông lập ông hoàng tử Ninh là dòng dõi nhà Lê lên làm vua, rồi chiêu tập những người còn có bụng giúp nhà Lê.

Lúc ông đã đủ quân lính lương thực rồi, ông bèn về nước, đánh lấy đất Thanh Hóa, Nghệ An, rước vua Lê về, rồi lập một triều đình ở phía Nam. Năm năm sau ông đem quân ra Bắc đánh nhà Mạc, nhưng đến nửa đường thì bị một người hàng tướng nhà Mạc đánh thuốc độc chết.

Ông Nguyễn Kim thực là một người có công khôi phục lại nhà Lê. Đền thờ ông nay ở Triệu tường trong Thanh hóa.

Ông Nguyễn Kim là một người bày tôi trung.

61 - Trang sức.



Cô Năm đánh phấn.

Cô Năm chẳng học hành, chẳng may vá gì. Cả ngày chỉ cái gương, cái lược, chải chuốt, vuốt ve, sắn sửa trong mình cho đẹp. Bà mẹ thấy vậy, một hôm mắng rằng: "Mày tưởng chỉ có môi son, má phấn, áo quần là lượt mới là đẹp thôi ư? Không, con ơi! người ta đẹp không cốt gì ở cái trang sức bề ngoài. Chỉ có người làm ăn chăm chỉ nết na, tử tế mới thật là đẹp mà thôi. Mày học hành khá, khâu vá giỏi, xếp đặt mọi việc trong nhà cho có ngăn nắp, ấy là cái đẹp của mày ở đấy, con ạ".

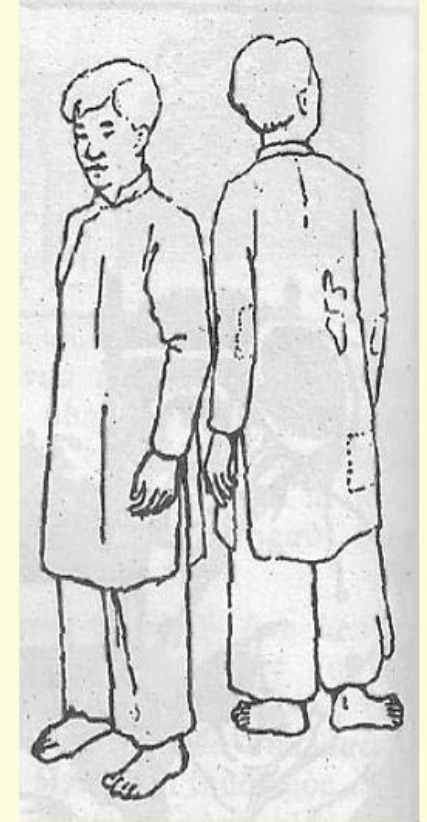
Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.

62 - Ăn mặc phải giữ gìn.

Cùng một ngày, bà mẹ may cho anh Giáp và anh Ất, mỗi người một cái áo lương. Thế mà chưa được bao lâu, áo của anh Ất đã sờn rách năm bảy chỗ, còn áo của anh Giáp vẫn nguyên lành như mới. Tại sao vậy?

Tại anh Ất có áo mà không biết giữ; lúc mặc thì lê la giày vò; lúc cởi ra thì bạ đâu quăng đấy. Trách sao áo không chóng rách được! Còn áo của anh Giáp thì vẫn nguyên lành, là vì khi nào mặc thì anh giữ gìn sạch sẽ, và khi nào cởi ra, thì anh chịu treo, chịu gấp cẩn thận.

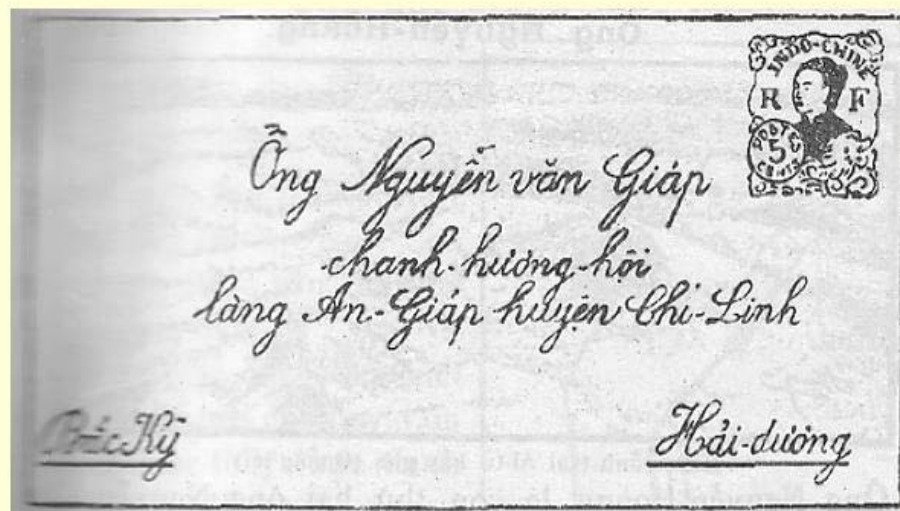
Các anh nên bắt chước anh Giáp mà ăn mặc để cho khỏi tổn hại cha mẹ, và lại tập được cái tính tốt không đùn đàng.



Không giữ gìn thì áo chóng rách.

Ăn mặc phải giữ gìn cẩn thận.

64 - Một cái thư.



Tôi viết thư cho anh tôi ở Hải dương. Tôi lấy một tờ giấy trắng. Trên dòng đầu, tôi đề ngày tháng, dưới tôi kể những tin tức ở nhà cho anh tôi biết. Sau tôi chúc cho anh tôi mọi sự bình yên, rồi tôi gấp lại, bỏ vào phong bì trên dán cái tem năm xu. Xong tôi sai người nhà đem thư ra bỏ vào thùng nhà giầy thép ở cạnh ga. Thế là cái thư của tôi chỉ độ chiều mai là xuống tới Hải dương có người đem lại tận nhà cho anh tôi. Nghi mất có năm xu mà được việc như thế, thật cũng là tiện lợi.

Nhà dây thép giúp ta được nhiều việc.

64 - Ông tổ sáng lập ra nhà Nguyễn: Ông Nguyễn Hoàng.



Hiện cảnh trại A Tử, Quảng Trị bây giờ

Ông Nguyễn Hoàng là con thứ hai ông Nguyễn Kim, làm trấn thủ đất Thuận Hóa. Lúc ông đến nhậm chức, dân ở đó mang dung ông bầy chum nước. Ông lấy làm lạ; người cậu ông bảo ông rằng: "thế là lòng trời bảo cho biết đó: đây là điềm tướng công mở ra nước sau này đây!" Vì chữ "nước" vừa có nghĩa là "nước uống" vừa có nghĩa là "đất nước".

Về trấn Thuận Hóa rồi, ông bèn ra công làm cho trong hạt được yên ổn, lập đồn canh giữ, khai khẩn đất hoang, chọn dùng những người tài giỏi, hết sức làm cho dân sự mẫn phục. Ông thực là người gây dựng ra cơ nghiệp nhà Nguyễn ngày nay.

Lòng trời tựa ông Nguyễn Hoàng.

65 - Thư gửi mừng thầy học .

Ngày ..tháng ...năm ..

Thưa thầy,

Năm mới, con ở nhà được chúc mừng cha mẹ con. Con tiếc không được gần thầy để chúc mừng thầy. Con còn bé dại, chưa biết viết thư thế nào cho hay. Con chỉ biết chúc thầy được mạnh khỏe, sống lâu, cũng như con đã chúc cho cha mẹ con vậy. Nhân dịp con lại xin hứa cùng thầy rằng: năm nay con hết sức học hành và không bao giờ quên công phu khó nhọc thầy dạy dỗ chúng con.

Học trò kính lạy:

Nguyễn Văn



Bỏ thư vào thùng.

Mừng tuổi nhau năm mới.

66 - Cái cò, cái vạc, cái nông.



Cò, vạc, nông ở ngoài đồng.

(Ca dao) - Bài học thuộc lòng.

Cái cò, cái vạc, cái nông.
Sao mà dậm lúa nhà ông, hỡi cò ?
- Không, không, tôi đứng trên bờ,
Mẹ con nhà nó đổ thừa cho tôi.
Chẳng tin thì ông đi đôi,
Mẹ con nhà nó còn ngồi đây kia.

Ta không nên đôi co mách lẻo.

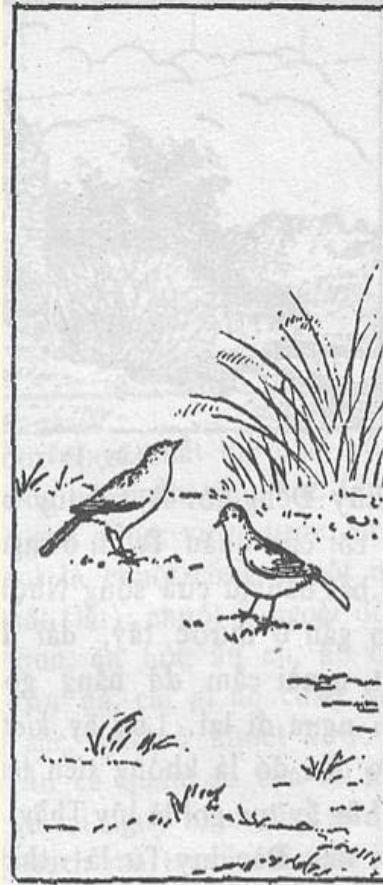
67 - Chim sơn ca .

Chim sơn ca là một thứ chim ở ngoài đồng, mình và lông gần giống như chim sẻ, nhưng mỏ dài và chân nhỏ hơn.

Chim sơn ca là giống chim hay hát, nhất là về mùa xuân. Thường thường nó vừa bay, vừa hát, càng bay cao, giọng càng véo von. Tiếng hát to, có khi nó bay thật cao, trông không thấy, mà vẫn nghe tiếng hát.

Khi không bay thì đậu dưới đất, chứ không đậu trên cành cây mà những lúc đậu ở dưới đất, thì không hát bao giờ.

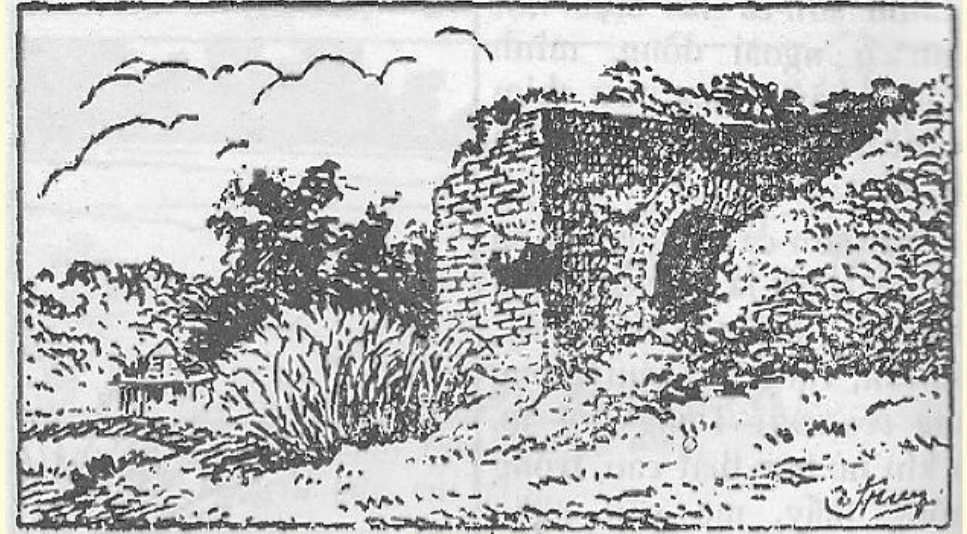
Người ta thường nuôi chim sơn ca để nghe nó hát; song nuôi nó thì công phu lắm, và phải bắt từ khi mới nở thì mới nuôi được.



Chim sơn ca

Chim sơn ca hay hát vào mùa xuân.

68 - Lũy Đồng Hới.



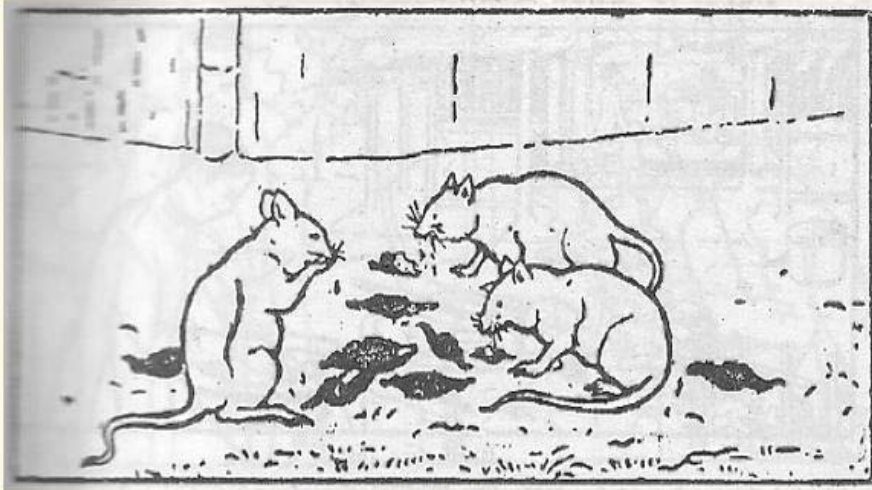
Lũy Thầy ở Quảng Bình.

Lũy Đồng Hới là cái lũy chúa Nguyễn đắp lên để giữ bờ cõi cho quân Trịnh ở ngoài bắc khỏi tràn vào. Lũy ấy bắt đầu từ cửa sông Nhựt Lệ đến chân núi Đâu Mâu, cao gần 6 thước tây, dài 12 ki lô mét. Lũy đắp bằng đất, ngoài cắm đà bằng gỗ lim, trong có đường cho voi ngựa đi lại.

Lũy kiên cố lắm, thường quân Bắc vào đến đó là không tiến lên được nữa. Lũy ấy tục gọi là lũy Thầy, vì người đời bấy giờ thường gọi ông Đào duy Từ là "thầy" mà ông Đào duy Từ là người vẽ kiểu và trông nom việc đắp cái lũy ấy.

Lũy để giữ bờ cõi.

69 - Con chuột .



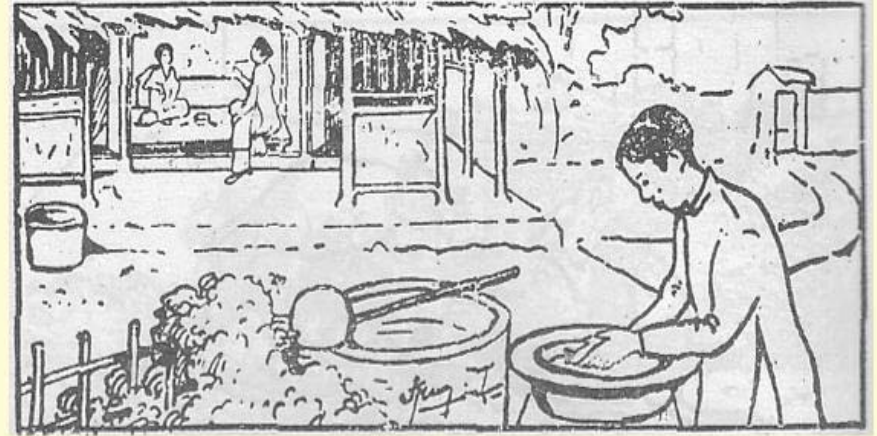
Ba con chuột.

Con chuột mình nhỏ, mõm nhọn, mắt to, tai rộng, đuôi dài mà nhọn. Lông nó ngắn và mềm. Chuột ở đâu cũng có, trong nhà, ngoài đồng, vườn tược, rừng rú. Chuột to ở dưới cống gọi là chuột cống, chuột nhỏ ở trong nhà gọi là chuột lắt; chuột ở ngoài đồng gọi là chuột đồng. Nó ăn quả, ăn hạt, ăn củ, ăn cây, cắn giấy, cắn vải, cắn gỗ, cắn da, cái gì nó cũng gặm được.

Răng chuột cứng và sắc, nên nó khọt được cả tú và rương. Lúc đói, nó cắn cả quần áo của ta nữa. giống chuột chỉ làm hại ta và lại nguy hiểm cho ta nữa, vì nó có thể đem bệnh dịch hạch mà truyền đi mọi nơi.

Chuột chẳng được ích lợi gì cho ta cả.

70 - Ở sạch thì không hay đau mắt.



Bính rửa tay.

Một hôm cậu thằng Bính đến chơi, đang ngồi nói chuyện, thì thằng Bính chạy ra nghịch đất, rồi lấy tay giụi vào mắt. Bà mẹ trông thấy mắng rằng: " Tay mày bẩn thế mà giụi vào mắt. Mày lại muốn mù như thằng Phát hay sao? Đi rửa tay ngay đi!" Bính nghe lời mẹ vội vàng đi múc nước rửa tay.

Bà mẹ lại nói rằng: " Trẻ con ta nhiều đũa đau mắt cũng vì do bẩn mà thôi .

- Ông cậu nói: Phải , bịnh đau mắt nước ta nhiều thật, nhưng nghe nói rằng từ khi Nhà nước đặt ra cuộc y tế, các thầy thuốc tây đi chữa đã bớt được nhiều.

- Bà mẹ nói: Thế là may lắm, chứ người ta còn có gì khổ bằng mù hai con mắt ".

Ở sạch thì không hay đau mắt .

71 - Lý trưởng làng ta.



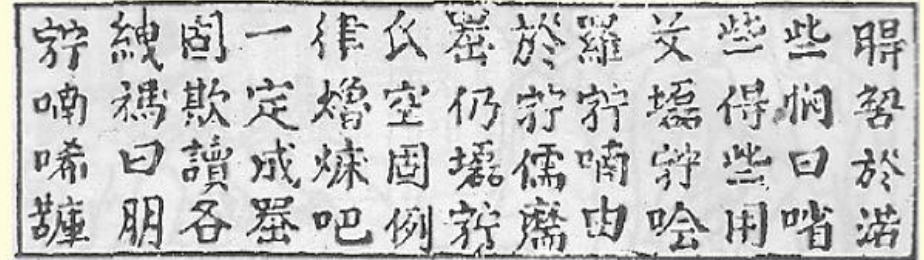
Lý trưởng thu thuế.

Lý trưởng là người của dân cử ra làm việc làng. Trong làng có việc gì ra đến quan, thì lý trưởng đi thay mặt dân. Quan trên có lệnh gì truyền về làng, cũng trách cứ ở lý trưởng. Hương hội có quyết định việc gì, thì lý trưởng phải thi hành. Nhưng công việc hệ trọng nhất của lý trưởng là việc sưu thuế. Vì bao nhiêu tiền thuế đinh, thuế điền, cùng một tay lý trưởng thu để đem nộp quan cả.

Xem thế thì công việc lý trưởng nặng nhọc lắm.

Lý trưởng là người của làng cử ra.

72 - Cố Alexandre De Rhodes và việc đặt ra chữ quốc ngữ.



Một trang chữ nôm.

Ngày xưa, ở nước ta, muốn viết tiếng ta, thì người ta dùng một lối chữ gọi là "chữ nôm" do ở chữ nho ra. Những chữ ấy khó đọc lắm.

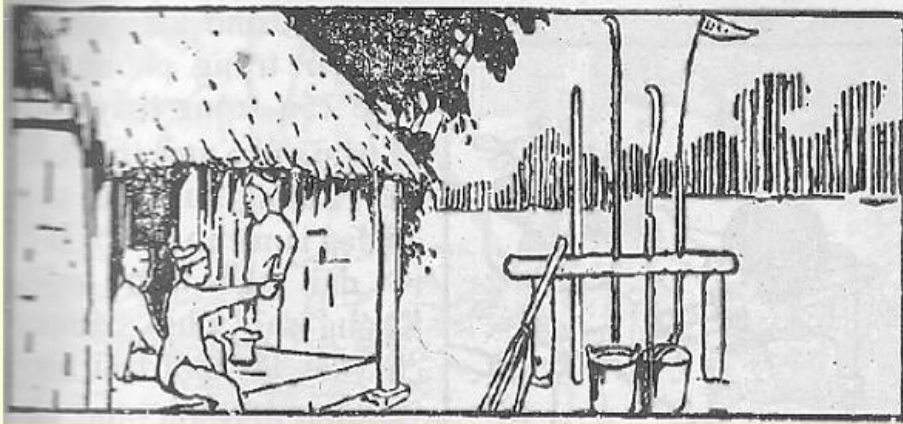
Đến khi các ông cố đạo ở Âu Châu sang nước Nam, các ông ấy mới lấy chữ cái vần la tinh mà đặt ra chữ "quốc ngữ" tức là chữ ngày nay trong nước ta đang dùng vậy.

Các ông cố người Pháp và nhất là cố Alexandre De Rhodes có công trong việc đặt ra lối chữ ấy lắm.

Cố Alexandre De Rhodes ở bên nước Nam ngoại bảy năm. Ông có viết nhiều sách về nước Nam, nhất là quyển lịch sử đất Bắc Kỳ và một quyển tự điển tiếng ta dịch ra tiếng la tinh và tiếng Bồ đào Nha. Các sách của ông là những sách in lần đầu tiên bằng chữ quốc ngữ.

Các ông cố đạo Âu Châu đặt ra chữ quốc ngữ.

73- Tuần phu.



Diêm canh.

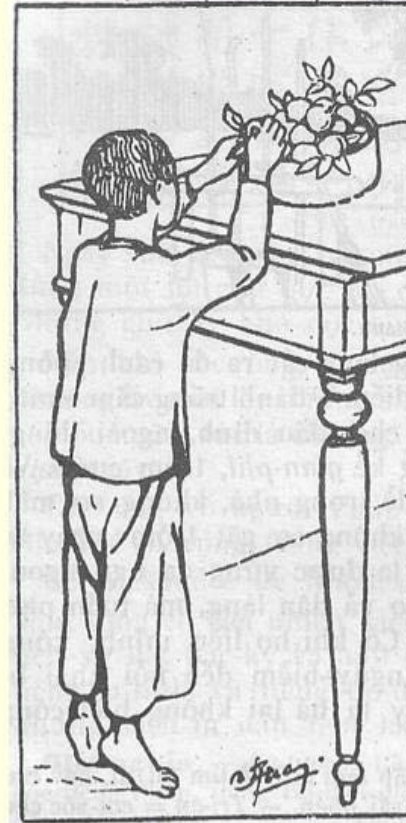
Tuần phu là trai tráng trong làng cắt ra để canh phòng cho dân. Hoặc họ ngồi trong diêm đánh trống cầm canh, hoặc họ đi lung đây đó, xó chợ, đầu đình, ngoài đồng, trong ngõ, để rình bắt những kẻ gian phi, trộm cướp.

Vì có tuần phu nên cửa cái ta để trong nhà, không sợ mất cắp, thóc lúa ở ngoài đồng không sợ gặt trộm; ngày ta được yên tâm làm ăn, đêm ta được vững dạ ngủ ngon. Thật là việc trị an chung cho cả dân làng, mà tuần phu phải sớm khuya khó nhọc. Có khi họ liều mình, xông vào chỗ đầu gậy, mũi dao, nguy hiểm đến nỗi phải bị thương hay bỏ mạng.

Vậy ta há lại không biết công của họ ru ?

Tuần phu là trai tráng trong làng cắt ra.

74 - Thú thật .



Tô lấy trộm quít .

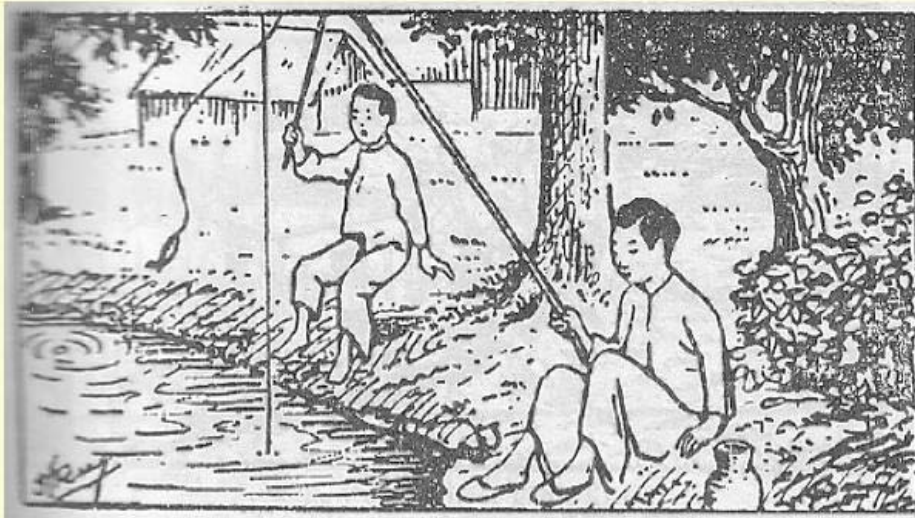
Cậu Tô tho thân chơi một mình ở trong phòng. Bỗng chốc cậu trông thấy có quít để trong nắp quả, trên bàn. Ôi chà! những quả quít sao mà đỏ đẹp làm con người ta thèm nhỏ dãi! Không sao nhịn được. Tô chạy lại, lấy một trái bóc ăn.

Chiều đến, lúc mẹ về, gọi các con lại để cho quít thì thấy mất một trái. Mẹ liền hỏi: "Đứa nào lấy quít đây?" Tô đỏ bừng mặt, cúi đầu xuống, lẳng lẳng một lúc, rồi thú ngay rằng: "Thưa mẹ, con".

Mẹ mắng: "À! thằng này ăn vụng à! Ăn vụng xấu lắm, từ giờ phải chừa đi. Mẹ tha cho bạn này, vì con đã biết thú thật mà nhận lỗi".

Khi phạm lỗi, nên thú thật.

75 - Đi câu.

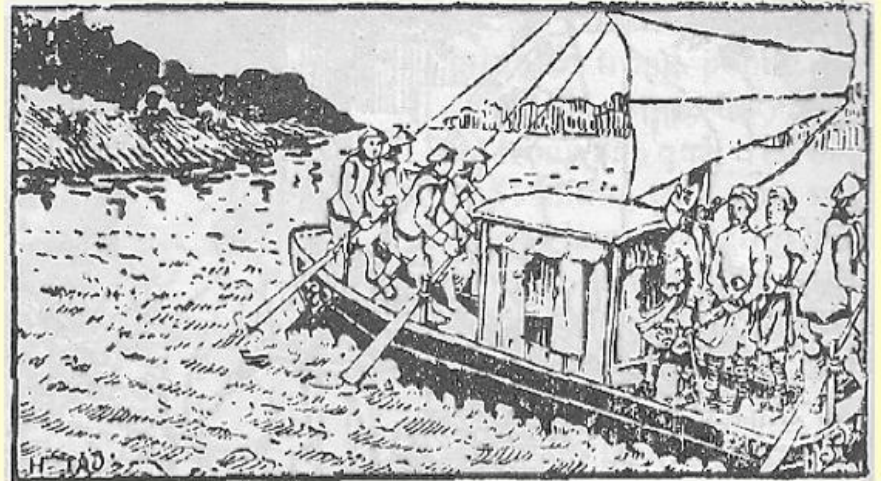


Câu cá.

Những ngày nghỉ học, thỉnh thoảng tôi lại theo anh tôi đi câu cá. Anh tôi vác cần đi trước, tôi cầm mồi và xách giỏ theo sau. Chúng tôi thường hay câu ở các bờ ao, phao nổi lênh bênh. Lúc nào thấy phao động đập ấy là cá cắn. Hễ phao chìm xuống, là anh tôi giật, mà giật được con nào, tôi bỏ ngay vào giỏ. Anh tôi câu như thế, thường hay được cá rô, cá giếc, cá trê, cá chép, bện nào cũng được ít nhiều, có khi ăn đến hai bữa không hết.

Tôi theo anh tôi đi câu.

76 - Vua Gia Long.



Vua Gia Long lánh nạn ở Nam Kỳ.

Vua Gia Long húy là Nguyễn Phúc Ánh, là cháu ông chúa cuối cùng nhà Nguyễn. Chúa Nguyễn bị quân Tây Sơn giết, ngài mới họp thủ hạ lại, vào đánh lấy đất Nam Kỳ. Nhưng sau nhà Tây Sơn mang quân vào đánh, ngài bị thua. Ngài phải trốn sang Xiêm, rồi sai con là hoàng tử Cảnh đi với ông Bá Đa Lộc sang Pháp cầu cứu. Sau ngài lại trở về nam Kỳ, đánh lấy được thành Sài Gòn. Được ít lâu thì có tàu chiến, quân tướng và binh khí bên Pháp sang giúp. Ngài bèn tiến ra Bắc, đánh lấy thành Qui Nhơn, Huế và Hà Nội. Ngài thu phục được cả giang sơn nước Nam, mới lên ngôi hoàng đế mà lập ra cơ nghiệp nhà Nguyễn.

Vua Gia Long sáng nghiệp ra nhà Nguyễn.

77 - Người đi cấy.



Thợ cấy .

(Ca dao) - Bài học thuộc lòng.

Người ta đi cấy lấy công,
Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề:
Trông trời, trông đất, trông mây,
Trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm.
Trông cho chân cứng đá mềm,
Trời êm biển lặng mới yên tấm lòng.

Có cây, có cấy mới có thóc gạo mà ăn.

78 - Da

Da bọc khắp thân thể, che chở cho các cơ quan ở trong. Da lại còn có công việc cần hơn nữa. Khi ta vận động nhiều, hay mùa nực, ta uống nước, ra nắng, thì thấy mồ hôi chảy. Mồ hôi chảy, tức là đem những chất vô ích hay chất độc trong mình ra ngoài. Mồ hôi chảy là do những lỗ chân lông rải rác khắp trên mặt da.

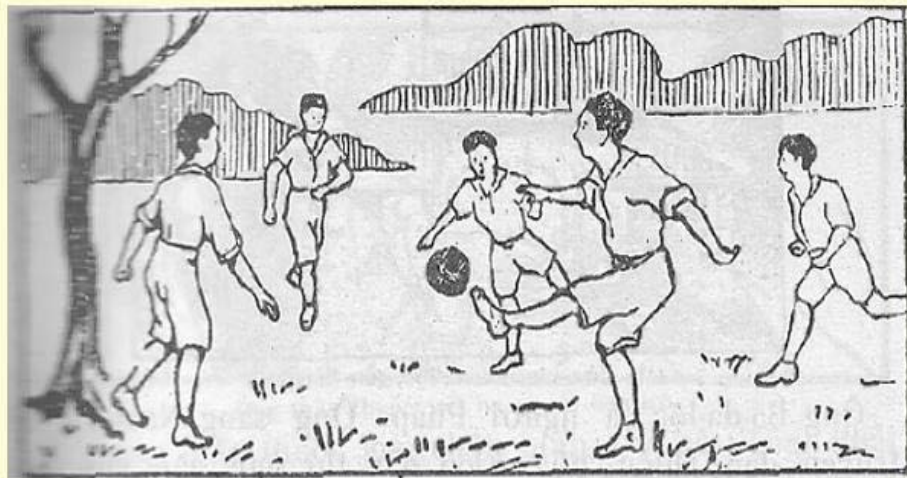
Ta chớ để cho ghét bụi làm lấp những lỗ chân lông lại. Ta phải năng tắm rửa cho sạch sẽ, để cho thông hơi, thì những cơ quan trong người mới khỏe mạnh.



Lau mình.

Da phải giữ cho sạch.

79 - Người ta cần phải vận động.



Đá bóng.

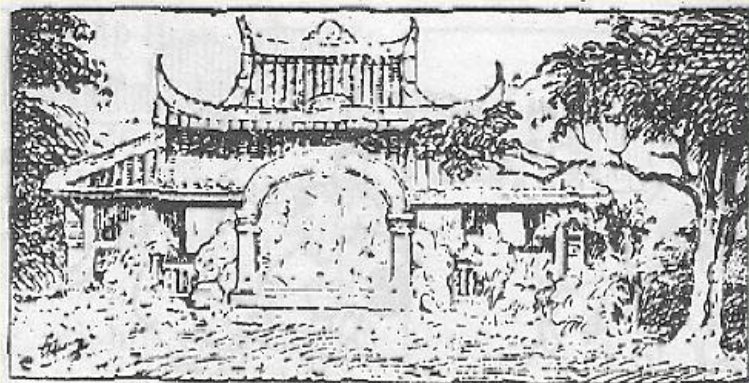
Người Ngô Phổ hỏi ông Hoa Đà cái cách giữ vệ sinh thế nào, ông Hoa Đà nói rằng: " Người ta phải làm lưng vận động luôn, thì ăn uống mới dễ tiêu hóa, huyết mạch mới dễ lưu thông và bệnh tật không sinh ra được.

Cái chìa khóa mà không gì, là vì dùng đến luôn. Nước giữa dòng mà không do bản, là vì chảy luôn. Người ta cũng vậy, có vận động thì mới khỏe mạnh".

Người Ngô Phổ theo lời dạy ấy. Quả nhiên mỗi ngày một khỏe ra, và sống được ngoại chín mươi tuổi .

Có vận động thì huyết mạch mới lưu thông.

80 - Ông Bá Đa Lộc.



Mã đức cha Bá Đa Lộc, gần Sài Gòn.

Ông Bá Đa Lộc là người Pháp. Ông sang Nam Kỳ để truyền đạo Thiên Chúa. Đến đây thì ông gặp vua Gia Long bị nhà Tây Sơn đánh thua, đang phải trốn tránh. Ông thấy nhà vua thể cùng lực tận, ông bèn đi với hoàng tử Cảnh về bên Pháp cầu cứu, rồi lại sang nước ta giúp vua Gia Long khôi phục lại cơ nghiệp cũ.

Ông Bá Đa Lộc thủy chung, đến lúc chết vẫn là một người bạn tận tâm và một người phò tá sáng suốt của vua Gia Long: ông theo ngài trong các trận mạc mà lại là thầy dạy hoàng thái tử học nữa.

Về phần vua Gia Long cũng yêu mến ông lắm. Lúc ông mất, ngài làm lễ chôn cất rất trọng thể: nhà vua , các quan, các hoàng thân, tôn thất đều đi đưa cả. Lăng ông xây ở gần thành phố Sài Gòn, trong khu vườn mà hồi sinh thời ông, ông hay chăm nom trồng trọt.

Ông Bá Đa Lộc là một người bạn hiền của vua Gia Long.

81- Ba thầy thuốc giỏi.



Ông thầy thuốc với ba người học trò.

Một ông thầy thuốc già, chữa bệnh giỏi có tiếng. Phải khi ông ốm nặng, các học trò đến châu chực, thuốc thang bên cạnh. Ông cố giọng nói rằng: " Lão biết mình lão đã đến ngày tận số rồi, nhưng lão có nhắm mắt, cũng cam lòng, vì lão có để lại cho đời được ba thầy thuốc rất hay ". Ông nói đến đây, nhọc quá, phải nghỉ. Các thầy thuốc học trò thấy ông nói thế, đều lắng tai nghe, ai cũng nghỉ bụng, trong ba người ấy, thế nào có tên mình. Ông nghỉ rồi lại nói: " Trong ba thầy thuốc ấy, thì hay nhất là thầy Sạch sẽ, thứ nhì là thầy Điều độ, thứ ba là thầy Thể thao. Sau khi lão mất rồi, nếu các anh biết theo ba thầy ấy mà chữa cho người ta, thì thiên hạ khỏi được bao nhiêu là bệnh tật ".

Sạch sẽ, Điều Độ, Thể Thao là ba thầy thuốc giỏi.

82- Phải có thứ tự.

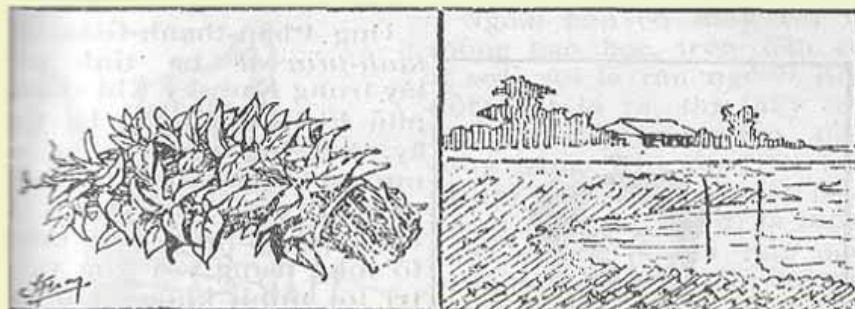


Con Phong gấp áo.

Đồng hồ đánh bảy giờ Con Phong ung dung gấp sách đi học. Trong cặp nó đã sắp sẵn đủ cả sách, vở, bút, mực, bút chì và những đồ dùng khác. Ở lớp học cần đến cái gì là có ngay. Nó không bỏ quên hay mất cái gì bao giờ. Hết buổi học về, Phong thay áo, treo trên mắc hay xếp vào rươnggrát cẩn thận. Nên quần áo của Phong lúc nào cũng như mới. Cả đến những chăn, gối, ở trên giường, giày, guốc để dưới đất, các đồ chơi để trong rương Phong cũng thu xếp đầu vào đấy, thật là gọn ghẽ. Nên khi dùng đến cái gì, là thấy ngay, không phải tìm mất công mất thời giờ. Phong là một đứa bé có thứ tự ta nên bắt chước.

Đồ đạc xếp đặt có thứ tự.

83- Rau muống.



Bó rau muống.

Ao rau muống

Rau muống mọc ở các ao hồ, là một thứ rau ta rất hay ăn. Người ta hái và bó nhiều ngọn với nhau, thành từng mớ, các ngọn rau có lá, người ta nhặt những lá sâu, lá úa và bỏ những cọng già đi, rồi đem luộc, hoặc xào, hoặc nấu canh. Xào thì phải có mỡ và thường cho thêm tỏi.

Nấu canh, thì thường nấu với tương, hoặc nấu với cua đồng, tôm he hay sườn heo. Rau muống luộc mà chấm với tương ăn cũng ngon; còn nước luộc rau thì đem chan vào cơm mà ăn với cá, cũng thú vị.

Còn ăn rau muống, còn đây chum tương.

84 - Ông Phan thanh Giản.



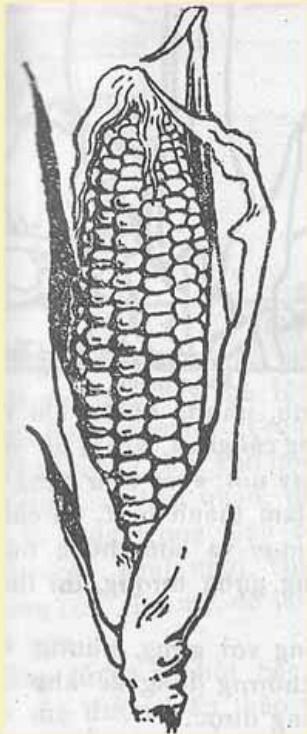
Ông Phan thanh Giản

Ông Phan thanh Giản làm kinh lược sứ ba tỉnh phía tây trong nam Kỳ. Khi chánh phủ Pháp đánh lấy ba tỉnh ấy, ông biết rằng chống với nước Pháp không được nào, mới truyền đem thành trì ra nộp. Nhưng ông muốn tỏ lòng trung với vua và tự trị tội mình không giữ nổi tình thành cho nước, ông bèn uống thuốc độc tự tử.

Chánh phủ Pháp thấy ông là một bậc vĩ nhân mà chết như thế, lấy làm cảm phục lắm, mới làm ma cho ông rất trọng thể, cho một chiếc tàu chiến đem linh cữu ông về quê ông, lúc chôn có lính tây làm lễ chào.

Người Pháp làm ma cho ông Giản rất trọng thể.

85 - Bắp ngô.



Bắp ngô.

Ngòai bắp có mấy cái lá bao bọc, trên đầu có ít sợi, gọi là râu ngô. Lột hết lá ra, thì thấy các hạt ngô xếp liền nhau, đều từng hàng. Khi lấy hạt đi, thì lấy cái lõi. Ngô để cả bắp, thì người ta luộc, hoặc nướng mà ăn.

Bắp nào càng non bao nhiêu, thì ăn càng ngọt bấy nhiêu. Ngô thật già, thì người ta lấy hạt ra, phơi khô để dành. Rồi rang bông, gọi là bắp rang, hoặc bung như, gọi là ngô bung ăn cũng ngon. Có khi người ta nấu lẫn với com mà ăn.

Ngô nấu lẫn với com ăn cũng được.

86 - Gừng và Riềng.



Khóm gừng

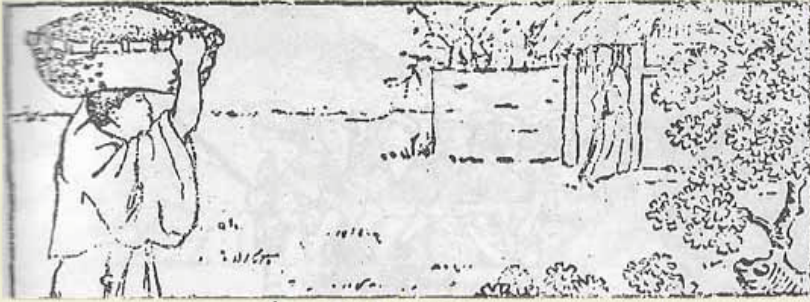
Khóm riềng.

Củ gừng thường có lăm nhánh, nhưng nhiều khi nó vắn vẹo, sù sì, không ra hình dạng cái gì cả. Nhấm nó vào lưỡi, thì thấy cay, nên người ta hay nói: "cay như gừng". Thế mà gừng nấu với đường, làm thành mứt, ăn cũng ngon. Gừng lại dùng làm đồ gia vị và làm thuốc nữa. Khi đau bụng mà ăn một miếng gừng nướng, thì thấy nóng bụng và đỡ ngay.

Riềng cũng thuộc về một giống với gừng, nhưng củ nó đỏ và vị nó thì hắc. Riềng thường dùng để kho cá, nấu giả cay và làm đồ gia vị cũng được.

Gừng thì cay, riềng thì hắc.

87 - Chuyện ông Tử Lộ.



Ông Tử Lộ đội gạo.

Ông Tử Lộ, xưa nhà nghèo, phải đi đội gạo để lấy tiền nuôi cha mẹ. Vậy mà lúc nào ông cũng lấy làm vui vẻ trong lòng, vì có thế thì con mới tỏ hết lòng hiếu với cha mẹ. Về sau, ông chịu khó học tập, thành người có danh vọng, khi được đi làm quan, thì cha mẹ đã khuất núi cả. Nên tuy là sang trọng giàu có, mà lúc nào ông cũng có ý buồn rầu nghĩ ngợi. Ông thường phàn nàn, tiếc rằng không còn cha mẹ để lại đội gạo, lấy tiền nuôi nấng như khi xưa. Ông tử Lộ là một bậc hiền triết thuở xưa, ăn ở với cha mẹ được hiếu thảo như thế, ta há chẳng nên trông đó mà bắt chước hay sao! Lúc cha mẹ còn, ta phải dốc lòng thờ phụng cho hết đạo làm con.

Con phải hết lòng thờ phụng cha mẹ.

88 - Giặc khách ở Bắc Kỳ.



Quân Cờ Đen.

Về đời vua tự Đức, có những bọn giặc khách gọi là Cờ Đen và Cờ Vàng tràn sang Bắc Kỳ ta, đi đến đâu phá hại dân sự, đốt cháy làng mạc, bắt hiếp đàn bà con trẻ đến đây. Chúng tàn phá đến nỗi ngày nay, nói đến chúng mà dân sự vẫn còn khiếp sợ. Lại thêm những quân trộm cướp bắt lương trong nước nhập đảng với chúng nữa. Đang khi ấy thì có những "giặc Tàu ô" quấy nhiễu ngoài ven biển xứ Bắc Kỳ và tàn phá những làng mạc vùng đó. Mãi đến lúc nước Pháp đặt cuộc bảo hộ rồi, cho quân lính đi dẹp, giặc mới tan mà trong nước trước bị loạn lạc mãi bấy giờ mới được yên.

Giặc khách tàn phá các làng.

89 - Phải bạo dạn mới được.



Thằng Ba hoảng sợ.

Thằng Ba vào giường ngủ. Đèn đuốc tắt cả rồi, Ba hoảng sợ kéo chăn (mền) trùm kín mít. Một lát, vừa mở chăn ra, Ba kêu lên một tiếng: " Ồi chao! Có người đứng rình bên ven tường !" Bà mẹ nghe tiếng, vội vàng cầm đèn chạy vào hỏi: " Cái gì thế, cái gì mà kêu thế ?

- Ồi chao! có người...

-Người đâu ?... đâu nào ?

Ba ngồm (xồm) dậy, trỏ vào tường, thì ra chỉ có cái áo treo ở đấy. Lúc bấy giờ Ba mới hoàn hồn.

Bà mẹ vừa cười vừa nói: " Rõ sợ hão huyền. Con trai đâu mà nhút nhát như vậy!"

Ba lấy làm xấu hổ, lại nằm xuống ngủ.

Người ta phải bạo dạn mới được.

90 - Chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh.



Sơn Tinh, Thủy Tinh đánh nhau.

Tục truyền rằng vua Hùng Vương thứ mười tám có người con gái rất đẹp. Sơn tinh và Thủy Tinh đều muốn hỏi làm vợ. Hùng vương hẹn ai đem đồ lễ đến trước, thì gả con cho. Sáng hôm sau, Sơn tinh đến trước, lấy được vợ đem lên núi. Thủy Tinh đến sau, tức giận lắm, bèn làm mưa to gió lớn, rồi dâng nước lên đánh Sơn Tinh. Sơn tinh ở trên núi, hễ nước lên cao bao nhiêu thì lại làm núi cao bấy nhiêu. Thủy Tinh đánh mãi không được, phải rút về. Nhưng từ đó về sau, năm nào Sơn Tinh và Thủy Tinh cũng đánh nhau một lần. Khi hai bên đánh nhau thì trời mưa, nước sông lên mênh mông làm hại cả đồng điền.

Trời nắng thì trời lại mưa.

91 - Anh em phải hòa thuận.

Nhà kia có hai anh em hay ganh tị nhau, thường cãi nhau luôn. Người cha thấy thế, mới bảo rằng: " Các con nghe câu chuyện này: Một hôm, tay trái thấy tay phải việc gì cũng tranh lấy mà làm, mới đem lòng ganh tị và sinh sự cãi nhau. Hễ tay phải cầm cái gì, là tay trái giựt lại. Rồi hai tay đánh đập nhau, đến nỗi cùng bị đau cả. Lúc ấy, đầu mới bảo hai anh rằng: " Chúng bay là anh em chung một máu mủ, chúng bay không biết rằng đũa nọ làm đau đũa kia, tức là làm đau cả mình ư ? Và khi anh em đánh nhau như vậy, thì mất cả công việc, còn làm ăn gì được? Chúng bay không nên đánh đập nhau, phải hòa thuận với nhau ".

- Các con ơi, các con cũng như hai bàn tay trong chuyện này. Các con phải biết nhường nhịn nhau và thương yên nhau mới được.

Anh em như thể chân tay.



Cha kể chuyện cho hai con nghe.

92 - Ông Paul Bert.



Ông Paul Bert.

Cuộc bảo hộ bên nước ta đặt được ít lâu thì chánh phủ Pháp cử ông Paul Bert sang làm Toàn quyền xứ Đông Pháp. Ông là một nhà chánh trị giỏi, lại là một nhà khoa học có tiếng. Ông rất là nhân từ, thấy dân khổ vì loạn lạc đã lâu, bèn tha cho những số thuế còn thiếu, trợ cấp cho những người bị lụt, bị cháy nhà, và sửa sang đê điều cho khỏi hại về sau. Ông mở trường dạy chữ quốc ngữ và chữ Pháp, đặt ra hội đồng kỳ hào lần thứ nhất, khuyến khích việc canh nông và việc thương mại và sửa soạn mở một cuộc đấu sào đấu tiên những sản vật xứ Đông Pháp.

Ông Paul Bert chỉ muốn làm thế nào cho dân ta được sung sướng mà thôi. Chẳng may vì nhọc mệt quá, nên ông bị ốm, ở được bảy tháng bên nước ta thì mất.

Thực là nước Nam mất một bậc đại ân nhân.

Ông Paul Bert mở trường dạy ta học.

93 - Bệnh chó dại.



Thằng Canh đánh con chó dại.

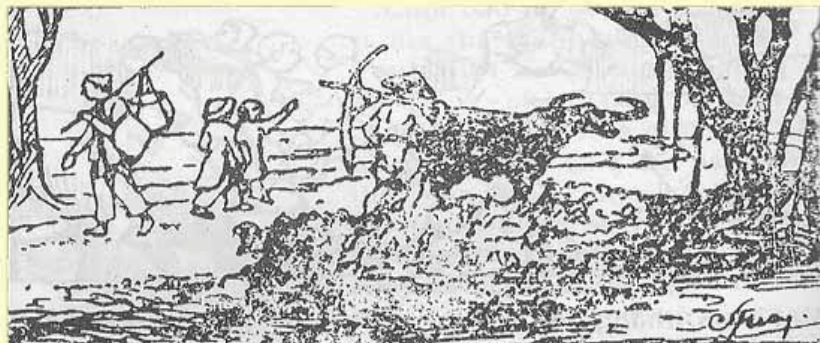
Một hôm, thằng Canh đang chăn bò ngoài bãi cỏ, bỗng chốc nó nghe tiếng lũ trẻ chơi gân dấy kêu âm lên. Nó ngoảnh lại thì thấy một con chó dại đang đuổi cắn. Thằng Canh sẵn gậy cầm ở tay, liền chạy lại đánh, thì con chó chồm lên cắn phải tay nó. Nó hăng lên, phang vào đầu con chó mấy cái thật mạnh, thì con chó chết ngay.

Đoạn nó đánh bò về nhà, kể chuyện lại, thì cha nó liền đem nó vào nhà thương để chữa. Được ít lâu thì nó khỏi.

Ấy là nhờ có ông bác sĩ người Pháp là Pasteur đã tìm ra được thứ thuốc chữa bệnh chó dại, thì những người bị chó dại cắn mới chữa được, chứ như trước, đã bị chó dại cắn, thì không mấy khi sống.

Ông Pasteur là một người có công với nhân loại.

95 - Nước có trị thì dân mới an.



Làm ăn yên ổn.

Nước ta thuở xưa thường hay loạn lạc. Những quân gian phi nhân dịp quấy nhiễu, cướp phá mọi nơi, bắt người lấy của, đốt cửa đốt nhà, tàn hại lương dân. Bây giờ thì không thế nữa, đâu đấy được yên ổn, ai nấy đều vui lòng mà làm nghề nghiệp mình. Được như thế, là nhờ có Nhà nước Bảo hộ lập ra pháp luật nghiêm minh, định việc quan phòng cẩn mật.

Đâu đâu cũng vậy, trong nước có yên trị thì nhân dân mới được yên nghiệp mà làm ăn và mới phú cường được.

Nước có trị thì dân mới an.

95 - Đền Ngọc Sơn ở Hà Nội.



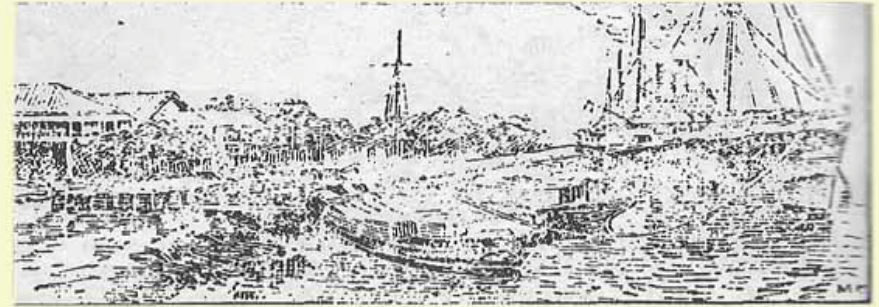
Đền Ngọc Sơn.

Ở Hà Nội có các cảnh đẹp là cảnh đền Ngọc Sơn ở giữa hồ Hoàn Kiếm. Đền này làm từ đời nhà Hậu Lê, trên một cái cồn nổi lên ở giữa hồ. Người đi lại phải qua một cái cầu bằng gỗ. Ở ngoài đường đi vào, về bên tay trái, có một cái núi đá, người ta đắp lên, và có xây một cái tháp vuông, ở trên ngọn có cái ngòi bút để là: "bút tháp". Vào đến gần cầu, ở trên cái cửa tò vò có cái nghiên đá, để là: "nghiên đài". Vì đền Ngọc Sơn thờ Văn Xương Đế Quan là một vị thần coi về việc văn học, cho nên mới xây những nghiên bút như thế.

Trước cửa đền có cái nhà thủy tạ, gọi là "Trần ba Đình", giữa có dựng cái bia đá để ghi sự tích cái đền ấy. Đến mùa viêm nhiệt, người ta thường hay ra đây hóng mát và ngắm phong cảnh, thật là có bề thanh thú lắm.

Đền Ngọc Sơn là một cảnh đẹp ở Hà Nội.

96 - Thành phố Sài Gòn.



Bến Sài Gòn.

Sài Gòn là kinh đô xứ Nam Kỳ mà là hải cảng to nhất ở xứ Đông Pháp. Thành Phố ấy ở trên bờ sông Sài Gòn, có hai cái lạch chảy hai bên, có đường sắt, đường bộ và nhất là đường thủy, tức là các nhánh sông Cửu Long (Mekong), sông Đồng Nai và nhiều những kênh, ngòi làm giao thông với các tỉnh khác và xứ Cao Mên nữa. Có rất nhiều những tàu, sà lan và thuyền chở thóc lúa ở khắp xứ nam Kỳ về Chợ Lớn, mang lên các nhà máy gạo để say, giã, rồi lại chở sang bến Sài Gòn để xuất cảng. Ở ngoài bến thì có tàu biển chạy ra Bắc Kỳ, sang Tàu, Nhật, Xiêm, Phi Luật Tân, Nam Dương quần đảo, sang Pháp và các nước khác bên Âu Châu.

Sài Gòn là kinh đô xứ Nam Kỳ.

97 - Không đánh đáo.

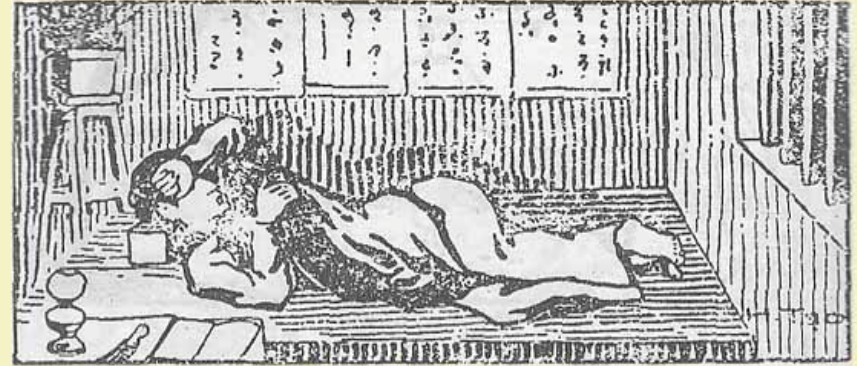


Đá cầu chuyền.

- Đi đánh đáo đi.
- Không, không đánh đáo.
Cậu Phái rủ cậu Tư không được, mới bảo rằng:
- Sao lại không đánh ? Mày không có tiền à ? Có muốn vay, tao cho vay.
- Tư đáp: - Tao không có tiền thật, mà tao cũng không muốn vay. Tao đã bảo tao không đánh đáo mà.
- Ừ, thế tại làm sao ?
- Tại đánh đáo không hay. Thua thì mất tiền của mẹ cha, mà được thì cái tiền ấy cũng vào kẹo bánh hết. Mày có đá cầu chuyền chơi, thì tao đá với mày thôi. Tao sẵn có quả cầu đây.
- Phái nghe, bằng lòng đá cầu chơi với Tư, thôi không đánh đáo nữa.

Cờ bạc là bác thằng bần.

98 - Tiếng động ban đêm.



Đêm nằm khó ngủ.

- Một đêm nằm mãi không ngủ được, tôi lắng tai nghe những tiếng động ở nhà.
- Ở dưới giường, con mọt nghiêng gỗ kèn kẹt như người đưa võng. Ở đầu giường, cạnh cái tủ, chuột chạy sột sạt bên cạnh mình, muỗi kêu vo vo. Thỉnh thoảng lại nghe tiếng con thằn lằn bắt muỗi.
- Con nắc nẻ bay xè xè bên vách.
- Không những ở trong nhà, mà ở ngoài cũng có tiếng động. Cạnh nhà, gió thổi vào những tàu lá chuối, nghe như mưa; ngoài vườn, tiếng dế kêu ri ri. Trời mới mưa, các chỗ trũng ; đầy nước cả, nên cóc và ếch, nhái, đều kêu inh ỏi. Xa xa, thì nghe tiếng chó sủa vang.

Thức lâu mới biết đêm dài.

99 - Gió.



Con gió.

Không khí trên mặt đất chuyển động luôn, không lúc nào đứng yên. Không khí chuyển động là vì nóng lạnh khác nhau. Không khí nóng thì nhẹ, lạnh thì nặng. Nhẹ thì bốc lên, nặng thì chìm xuống. Bởi thế cho nên chỗ nào không khí nóng bốc lên, thì không khí lạnh đổ xô lại để bù vào chỗ khuyết. Cũng như trong nhà đốt lửa, thì hơi nóng theo ống khói mà bay lên, hơi lạnh ở ngoài theo khe cửa mà luồn vào. Ở trên mặt địa cầu cũng vậy, không khí ở chỗ nóng bốc lên ở chỗ lạnh chạy lại. Không khí chuyển động như thế, tức là gió.

Cây muốn lặng, gió chẳng dừng.

100 - Các lăng tẩm ở Huế.



Lăng ở Huế.

Cách kinh thành Huế một ít, ở trên bờ sông Hương có những lăng tẩm của vua nhà Nguyễn.

Muốn vào đây thì phải đi qua những con đường rộng hai bên trồng cây to, những cái sân rất rộng hai bên có tượng đá tạc hình các quan văn, võ, voi, ngựa, đứng châu, rồi trèo lên những bậc thêm đá hai bên có rồng chạy, những đợt bệ cao bày những thống lớn; lại đi qua những cái cửa bằng đồng, những cái cầu bắc qua hồ, ao, dưới thà sen. Cứ thế mà đi, thì trước đến chỗ bi đình, trong dựng bia kể sự nghiệp vua, rồi đến điện thờ ngài, rồi sau mới đến mộ có cây cối um tùm, không biết quan quách trôn ở chỗ nào cả.

Lăng tẩm ở trong Huế.

101- Công nghệ.



Phố lò rèn.

Ở Đông Pháp có nhiều công nghệ. Nghề làm đồ đồng, đồ gỗ, đồ thêu, đồ cẩn, đồ sơn và nghề dệt các thứ tơ lụa, đều có vẻ thịnh vượng. Nghề làm nồi, làm bát, làm chiếu, làm mật, làm đường đã có nhiều nơi phát đạt lắm. Nhưng xưa nay, các công nghệ của ta có cái thói lạ, là nhiều nơi có nghề gì riêng, thì cố giữ, không cho nghề ấy lọt ra ngoài. Mỗi nghề lại thờ một ông thánh sư, là người đã sáng lập ra nghề ấy. Ở chỗ thành thị cũng vậy, ai làm nghề gì, hay buôn bán thứ gì thường ở chung với nhau một phố, như phố hàng sắt, hàng đồng, hàng giấy, hàng lọng .v.v... Cái thói giữ riêng từng nghề như thế, thì ngày nay đã mất dần đi rồi, nhất là ở chỗ thành thị, các phố sá không chia ra từng nghề như trước nữa.

Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh.

102 - Phải tuân theo pháp luật.



Quan xử kiện.

Có pháp luật, thì trong nước mới được bình yên, nhân dân mới được vui vẻ mà làm ăn. Pháp luật đặt ra là vì lợi chung cả mọi người, nếu không có pháp luật thì không thành xã hội được. Nhờ có Nhà Nước đặt ra pháp luật, đem pháp luật mà thi hành, phân xử mọi việc, trừng trị những kẻ gian phi, trộm cướp, thì tính mệnh ta, của cải ta, danh giá ta, mới không sợ ai xâm phạm đến. Nhờ có pháp luật thì việc cày cấy, việc buôn bán, và các nghề nghiệp mới được thịnh vượng, học hành mới được mở mang, đường xá mới được tốt đẹp; nói rút lại, mọi người mới được yên nghiệp làm ăn.

Vậy dân trong nước, ai ai cũng phải tuân theo pháp luật.

Pháp luật che chở cho cả mọi người vậy ai cũng phải tuân theo.

103 - Người đi buôn thật thà.



Cửa hàng tạp hóa.

Anh Thương, từ khi thi đậu được bằng Việt Nam Sơ Học rồi không học nữa, ở nhà coi hàng giúp mẹ. Sau đi làm công cho một cửa hàng to, để học nghề buôn bán. Khi đã sành nghề rồi, anh ta mới về mở một cửa hàng buôn đồ tạp hóa.

Anh ta đi buôn, biết lấy điều cẩn thận, thật thà làm đầu. Tuy thấy hàng hóa bán chạy, có nhiều người đến mua nhưng không bao giờ anh ta giờ lối gian ngoa để tham lấy nhiều lợi. Các bạn hàng thấy vậy, ai cũng tin bụng thật thà của anh Thương, mà đến mua rất đông. Bởi vậy cái cửa hàng của anh ta phát đạt và thịnh vượng lắm.

Không ngoan chẳng lọ thực thà.

104 - Hà Nội, kinh đô mới ngày nay.



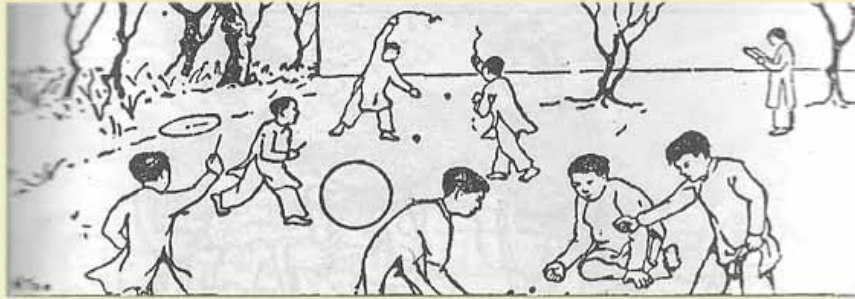
Một phố ở Hà Nội.

Xưa kia, về đời quốc triều ta, thành Hà Nội cũng đã là kinh đô nước Nam rồi. Thời đó chỉ có một khu thành trong là dinh thự các quan, ngoài thì dân sự buôn bán, phố xá chật hẹp khúc khuỷu. Từ ngày nước Pháp sang bảo hộ, đến nay, thành phố ấy đã mở mang rộng rãi ra nhiều.

Ở khu người bản xứ ở, thợ thuyền, buôn bán nay vẫn còn ở cùng với nhau thành từng nghề một như trước, nhưng đường đi đã mở rộng thêm ra, mà nhà cửa cũng đã xây thẳng hàng cho tiện đi lại và thoáng khí. Còn trong khu người tây ở thì có những đường rộng hai bên trồng cây to và có các nhà lầu đẹp đẽ cùng các cửa hàng buôn lộng lẫy. Trong thành phố, có vườn Bách thú, dinh quan Toàn quyền, trường Cao đẳng, một nhà hát, hai viện bảo tàng và nhiều vườn hoa trong có tượng hoặc đài kỷ niệm làm cho quang cảnh thêm vẻ đẹp ra.

Trong thành phố Hà Nội có nhiều đường rộng.

105 - Chơi đùa không phải là vô ích.



Học trò chơi ngoài sân.

Cứ đến giờ chơi, học trò ra cả ngoài sân, đùa thì chạy nhảy, đùa thì đánh quay (đánh vù) chơi đùa âm ỹ, thật là vui vẻ. Duy có cậu Tí cứ cầm quyển sách đọc, không chịu chơi.

Thầy giáo thấy thế đã nhiều lần, một hôm gọi cậu Tí lại hỏi. Cậu ấy thưa rằng: " Thưa thầy, con tưởng đã đi học, thì chỉ cốt chăm lo học hành, chơi đùa làm gì cho phí thì giờ".

- Thầy nói: " Cũng khá khen cho con là đùa chăm học. Nhưng miễn là đừng lười biếng vô ích. Nếu con mài miệt học cả ngày, không nghỉ một phút nào, thì trí khôn sinh quẫn, mà thân thể cũng mỏi mệt, học sao tinh tường được ". Vậy phải có học và có chơi, thì sự học mới dễ dàng và chóng tấn tới.

Học trò chơi ngoài sân.

106 - Ông vua có lòng thương dân.

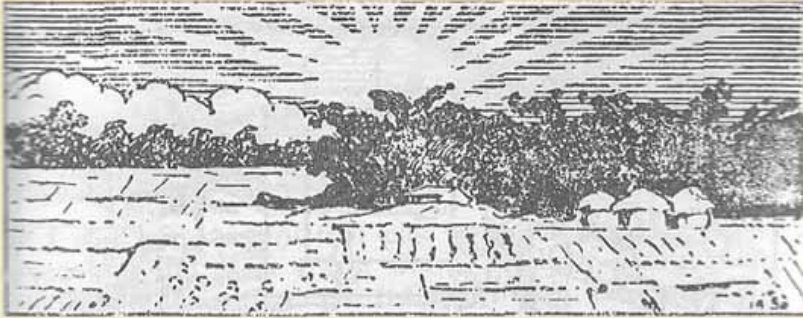


Trăm yêu dân cũng như yêu con.

Vua Thánh Tôn nhà Lý là ông vua nhân từ, có lòng thương dân. Một năm, trời làm rét lắm, vua nghĩ đến những người tù phạm phải giam ở trong ngục, bèn bảo các quan rằng: " Trăm ở trong cung, ăn mặc như thế này mà còn rét. Những kẻ nghèo khó, những tù phạm phải trói buộc, cơm không có mà ăn, áo không có mà mặc, thì khổ sở đến đâu ?" Nói rồi truyền lấy chăn, chiếu phát cho tù. Lại có một hôm, đang buổi chiều, có công chúa đứng hầu bên cạnh, vua chỉ vào công chúa mà bảo các quan rằng: Lòng trăm yêu dân cũng như yêu con trăm vậy. Chỉ vì trăm họ ngu dại, làm càn phải tội. Vậy từ nay về sau, tội gì cũng giảm bớt đi".

Ông vua phải thương dân như thương con.

107 - Mặt trời.

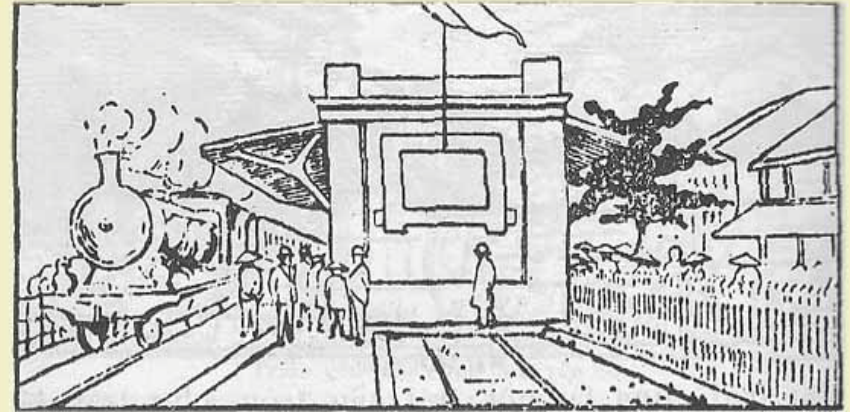


Mặt trời mọc.

Mặt trời cũng là một trái cầu tròn như trái đất ta ở, nhưng lớn hơn trái đất không biết bao nhiêu mà kể. Ta coi hình như bé, là tại mặt trời xa trái đất vô cùng. Xung quanh mặt trời có những ngôi sao nhỏ gọi là hành tinh. Trái đất ta cũng là một vị hành tinh. Khi nóng và ánh sáng do ở mặt trời mà ra. Ta ở trên mặt đất mà có ánh sáng và có khí nóng là nhờ có cái ánh sáng và cái khí nóng ở trên mặt trời chiếu xuống. Không có mặt trời thì trái đất đời đời tối tăm, lạnh lẽ, cỏ cây không mọc được và người cũng không sống được.

Mặt trời chiếu ánh sáng cho ta.

108 - Đường xe lửa chạy suốt xứ Đông Pháp.



Nhà ga ở Đà Nẵng.

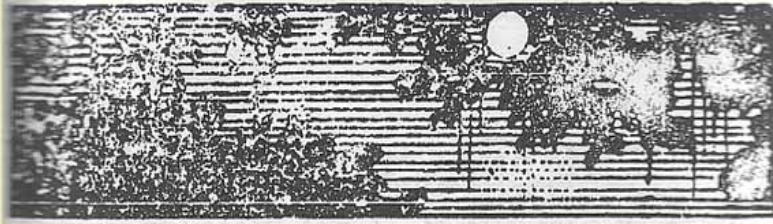
Ở xứ Đông Pháp, người Pháp đã đặt ra nhiều đường xe lửa để chở hành khách và hàng hóa cho chóng; hiện nay những đường ấy đã qua những nơi giàu có và nông dân ở rồi.

Trong các đường xe lửa ấy, con đường quan trọng nhất là đường chạy suốt cõi Đông Pháp, khi nào làm xong thì các nơi, từ biên thủy nước Tàu cho đến biên thủy nước Xiêm, có thể giao thông với nhau được. Hiện nay đã làm xong được hai đoạn rồi: một đoạn về bắc từ Na Sầm đến cửa Hàn, một đoạn về nam từ Nha Trang đến Sài Gòn.

Nhưng đợi đến khi cả đường làm xong thì có ô tô chở hành khách từ Nha Trang ra cửa hàn và từ Sài Gòn sang Xiêm, thành thử từ Bắc vào nam chẳng mất mấy nổi thời giờ; đi thẳng một mạch chỉ mất có hai ngày rưỡi mà thôi.

Đi xe lửa rất chóng.

109 - Mặt trăng.



Cảnh sáng trăng.

Mặt trăng cũng là một trái cầu như trái đất ta ở, nhưng nhỏ hơn trái đất. Mặt trăng đi xung quanh trái đất. Tính theo tháng ta thì từ ngày mồng một, mồng hai, lúc chập tối, chỉ coi thấy mặt trăng có cái vành sáng cong cong như lưỡi liềm, rồi dần dần cái vành sáng ấy lớn ra. Đến ngày rằm thì sáng đủ cả mặt tròn. Từ hôm mười bảy trở đi, mãi đến khuya mới trông thấy trăng, mà mỗi ngày một khuyết dần đến ngày hai mươi tám, hai mươi chín, thì không thấy nữa.

Khi trăng sáng tròn đủ cả, gọi là trăng tròn; khi sáng có một phần, gọi là trăng khuyết.

Mặt trăng chạy quanh trái đất.

110- Các cách đi thủy đi bộ

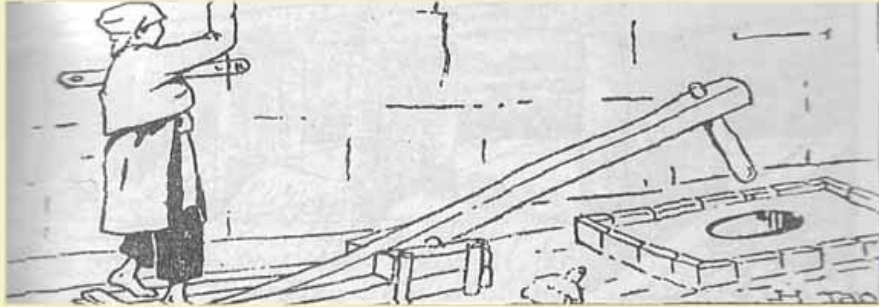


Xe lửa đỗ ở ga.

Đời bây giờ, người ta đi lại thật lắm cách. Chẳng những đi chân, đi cang, đi ngựa như xưa thôi, lại còn đi xe tay, xe ngựa, xe đạp, xe hơi, xe máy, xe điện, xe lửa. Ấy là cách đi bộ. Còn đi thủy, thì chẳng những thuyền chèo, thuyền buồm, bè mảng mà thôi, người ta lại còn đi tàu thủy, chạy bằng hơi bằng máy, rất mau nữa. Ấy đường bộ, đường thủy, đã có lắm cách tài giỏi và mau chóng như thế, mà người ta còn cho là thường. Nên người ta lại chế ra thứ máy bay, bay bổng trên trời, như chim, tàu lặn, lặn ngầm dưới nước như cá.

Đi một ngày đàng học một sàng khôn.

111. Cối giã gạo



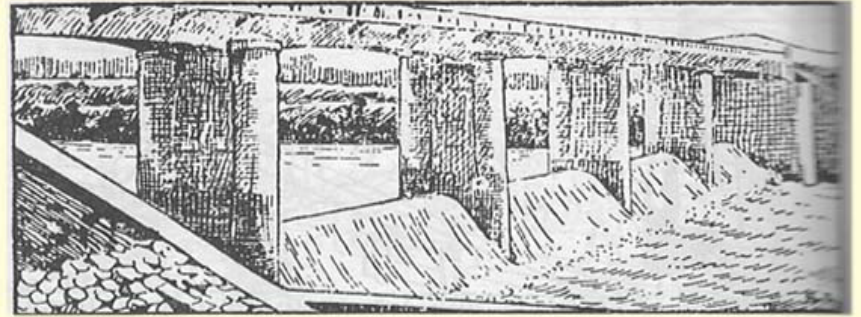
Cối giã gạo

Gạo xay ra, phải giã cho trắng, thì mới ăn được. Giã gạo đã có một thứ cối lớn bằng đá, chôn xuống đất. Trên có cái cần lớn và dài, bằng gỗ. Một đầu cần, thì có cáo chày, gọi là mỏ, bỏ xuống vừa vào giữa lòng cối. Chia ba một phần cần, về đằng đầu kia, thì có cái trục suốt qua cái cần, và gổì đầu vào hai súc gỗ có lỗ đục sẵn. Hai bên có hai tấm ván, gọi là bán cối. Gạo đã đổ vào cối. Một người đứng, hai tay nứu vào hai cái dây treo trên mái nhà. Một chân đứng lên bán cối, một chân đạp vào cái cần mà giã xuống, thì đầu chày gio lên. Khi nhấc chân lên, thì đầu chày rơi vào cối.

Cứ giã như thế độ một chốc, gạo sát hột nọ với hột kia, tróc hết vỏ mà trắng dần ra. Gạo giã xong, người ta đem giã: cám thì cho lợn ăn, tấm thì để nấu ăn cũng như cơm.

Giã gạo bằng cái cối to.

112 - Cuộc dẫn thủy nhập điền.



Máng nước ở Tac Oun.

Muốn cấy lúa thì phải đem nước ở sông lạch xung quanh vào ruộng; cho được như thế thì phải làm những cuộc gọi là cuộc dẫn thủy nhập điền.

Từ ngày nước Pháp sang bảo hộ bên ta, đã làm nhiều những cuộc ấy, nhất là ở Kép, Vinh Yên, Sông Cầu ngoài Bắc Kỳ; ở Thanh Hóa, Phú Yên trong Trung Kỳ.

Cuộc lớn nhất là cuộc dẫn thủy nhập điền ở Thanh Hóa. Làm từ năm 1918 đến năm 1925 thì xong. Nhờ có cuộc ấy, những đất trước kia bỏ hoang nay đã cấy lúa trồng bông, trồng mía được mà những đất đã cày cấy nay thu hoạch cũng hơn lên được nhiều.

Dẫn thủy nhập điền để cấy lúa.

113 - Nhà ở phải sạch sẽ và có ngăn nắp.



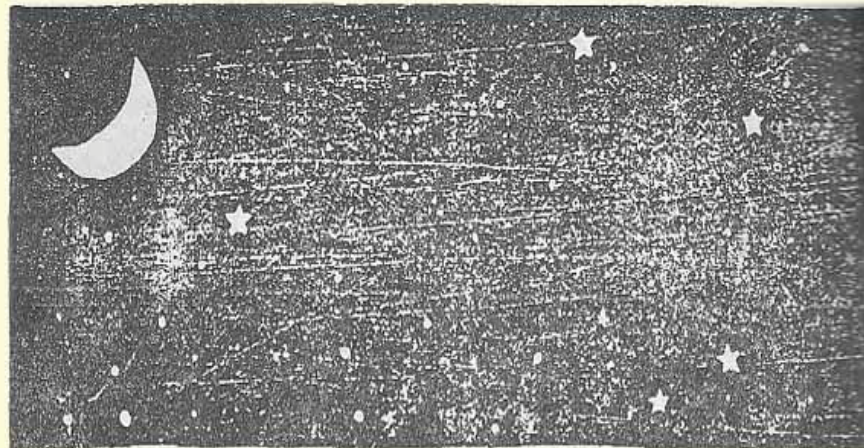
Nhà ở sạch sẽ.

Độ nọ tôi có vào chơi nhà anh Thanh, mà tôi còn nhớ mãi đến bây giờ. Nhà anh ta chẳng lấy gì làm giàu có, lịch sự, nhà tranh, vách đất, nhưng thật là sạch từ cổng sạch vào.

Trong nhà bày ít đồ đạc, chỉ những đồ tre gỗ xuềnh xòang thôi, nhưng cái nào cái nấy, xếp đặt có hàng lối phân minh, ngăn nắp chỉnh tề. Kể từ bức tranh dán trên vách, cho đến cái khóm hoa, giàn lý trước cửa, cái gì cũng có ý vị cả, ai ngó thấy cũng phải ưa. Ấy thế mới biết người ta không kỳ giàu nghèo, hễ ai biết xếp đặt cho có ngăn nắp, và biết giữ gìn cho được sạch sẽ, thì đâu ở đâu cũng vui cũng đẹp.

Nhà ở phải giữ sạch sẽ và có ngăn nắp.

114 - Các tinh tú.



Tinh tú.

Những đêm sáng trời, ta thừ ngửa mặt lên trời mà coi, thì thấy không biết cơ man nào là những đốm sáng nhấp nháy, càng trông càng thấy nhiều. Ấy là những ngôi sao. Những ngôi sao ấy, ta trông thấy nhỏ li ti, nhưng chính thật nó lớn vô cùng, lớn hơn trái đất của ta hàng mấy mươi nghìn lần. To nhưng mà trông thấy nhỏ, là vì sao cách trái đất xa không biết thế nào mà kể. Mặt trời cũng là một ngôi sao, nhưng mặt trời gần trái đất hơn, cho nên ta trông thấy lớn. Mặt trăng thì không phải là ngôi sao và không to bằng mặt trời, nhưng ở gần trái đất hơn, cho nên ta trông được rõ.

Ban đêm sao nhấp nháy trên trời.

115- Công việc của người làm ruộng.



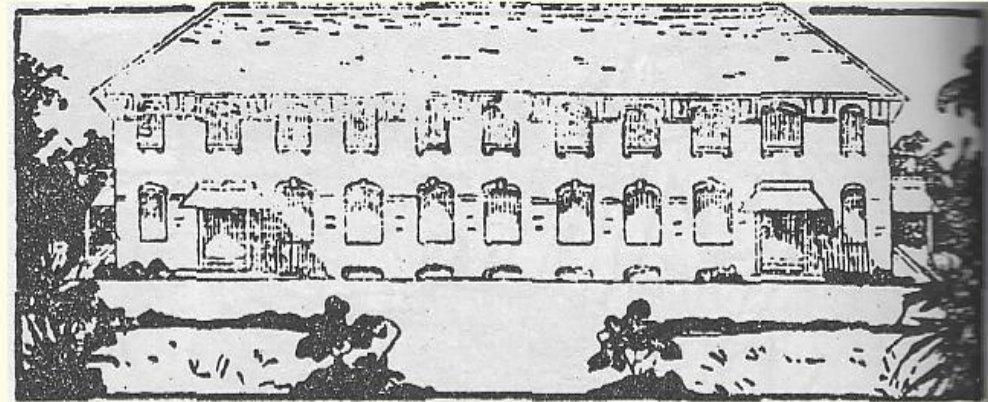
Tát nước.

Ở nhà quê, quanh năm ngày tháng, ai cũng chăm về việc cày cấy. Sớm tối lo làm ăn, hết công nọ đến việc kia, không mấy khi được nhàn hạ. Khi hạt giống đã gieo xuống đất, đêm ngày mong được nắng, được mưa, cho cây mạ mọc lên tươi tốt. Cây mạ lên đã đủ sức rồi, phải nhổ lên, đem ra cấy vào ruộng. Ruộng cấy xong, nhưng công việc đã xong đâu. Còn phải bón phân, nhổ cỏ. Lỡ khi trời nắng khô khan, phải tát nước vào ruộng cho cây lúa được mạnh mẽ, thì rồi bông lúa hạt thóc mới được tốt đẹp. Đến khi lúa chín, gặt về, đập ra, phơi khô. Bây giờ mới chắc được thóc gạo mà ăn.

Nghề làm ruộng khó nhọc như thế, cho nên phải cần mẫn mới được.

Nghề làm ruộng phải cần mẫn lắm.

116 - Viện Pasteur.



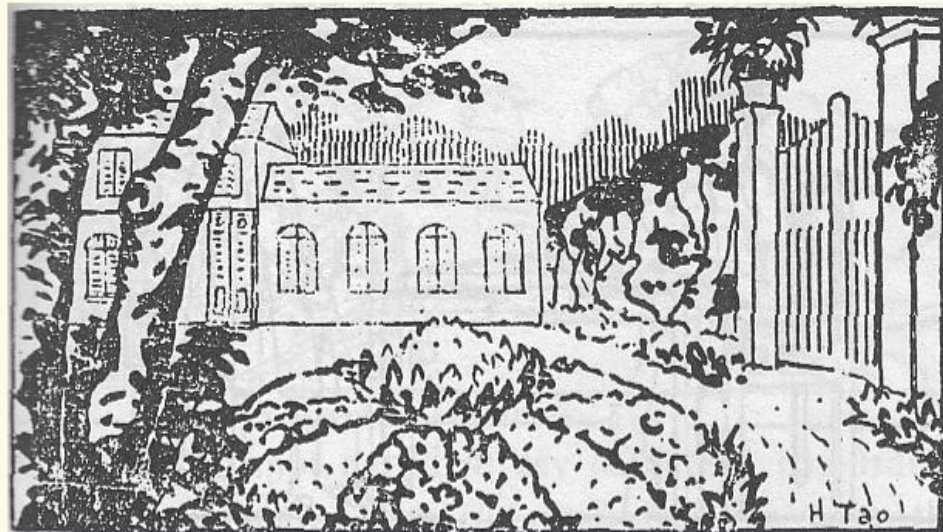
Viện Pasteur ở Sài Gòn.

Có lắm bệnh như bệnh dịch hạch, bệnh tả, bệnh chó dại, bệnh lao, do những con sinh vật rất nhỏ, mắt không trông thấy được, gọi là vi trùng, mà phát ra. Muốn trị các bệnh ấy, trước hết phải tìm xem giống vi trùng nào gây nên, rồi mới tìm thuốc hoặc để phòng, hoặc để chữa.

Nay tìm được như thế là nhờ có một nhà khoa học đại tài người Pháp tên gọi là Pasteur. Chính ông đã tìm ra vi trùng bệnh chó dại và thuốc trị bệnh ấy; nhờ đó mà cứu được biết bao nhiêu là mạng người. Về sau, các nhà khoa học mới theo phương pháp của ông mà tìm ra vi trùng những bệnh khác. Các ông ấy làm việc trong những sở người ta lấy tên nhà khoa học Pasteur mà đặt ra viện Pasteur.

Ông Pasteur là một nhà khoa học đại tài.

117 - Nghỉ hè.



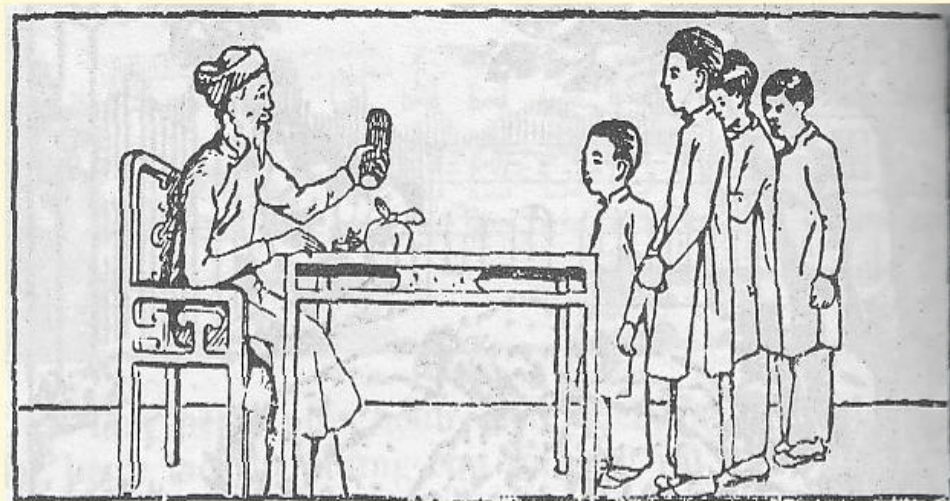
Nhà trường khi nghỉ hè.

Trời nóng nực khó chịu. Học nhiều, nghỉ lắm, sợ đuối sức và mệt trí, nên vào khoảng mấy tháng hè, từ trung tuần tháng sáu đến đầu tháng chín tây, thì các trường đều đóng cửa.

Tuy vậy người học trò tốt, không lấy có rằng nghỉ, mà sao nhãng hẳn sự học. Mỗi ngày cũng phải ôn tập lại các bài trong một vài giờ, thì mới không quên được những điều đã học. Có thể thì năm sau vào trường mới hòng có đủ sức mà ganh đua với chúng bạn.

Học hành không nên sao lãng bao giờ.

118 - Ông già với bốn người con.



Một hôm, ông gọi cả bốn người lại

Một ông lão làm ruộng có bốn người con trai. Một hôm, ông gọi cả bốn người lại trước một cái bàn, trên để một bó đũa và một túi bạc. Ông bảo rằng: " Hễ đũa nào bẻ gãy được bó đũa này, thì ta cho túi bạc".

Bốn người con, mỗi người thử một lượt, không ai bẻ được. Ông già bèn coi bó đũa ra, bẻ từng chiếc một, thì bẻ gãy như chơi. Các con nói rằng: " Nếu bẻ cái một thì chẳng khó gì".

Người cha bảo rằng: " Này các con, như thế thì các con biết rằng: muốn có sức mạnh thì phải hợp quần. Khi ta chết rồi, thì các con phải nhớ đến chuyện bó đũa này. Các con phải thương yêu nhau, đùm bọc lấy nhau, thì mới đủ thể lực mà đối với người ngoài".

Muốn có sức mạnh thì phải hợp quần.

119 - Người khôn hơn loài vật.



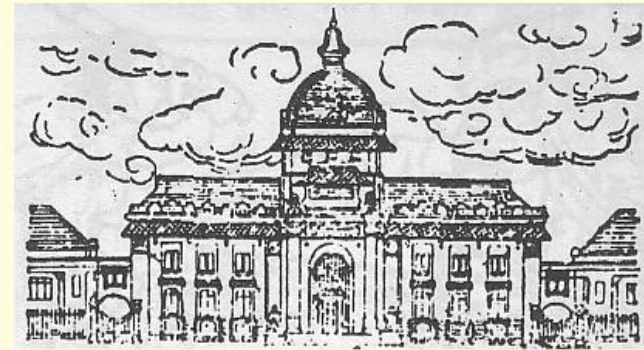
Người đi cày đánh con cạp.

Ngày xưa, có một người đi cày đánh đập con trâu thế nào cũng phải chịu. Con cạp ngồi trên bờ, nom thấy, mới hỏi trâu rằng: " Trâu kia, mày to lớn nhường ấy, sao mày để nó đánh đập như thế ?" - Trâu nói: " Nó bé nhưng trí khôn nó lớn ". Cạp lấy làm lạ, không biết cái trí khôn ra thế nào, mới bảo người rằng: " Người kia, trí khôn của mày đâu, cho tao xem ?" - Người nói: " Trí khôn tôi để ở nhà" - "mày về lấy đi ". - "Tôi về, rồi ông ăn mất trâu của tôi thì sao ? Ông có thuận để cho tôi trói ông lại, rồi tôi về lấy cho ông xem ?".

Cạp muốn xem, thuận để cho trói. Trói xong, người lấy roi trâu đánh cho mấy hèo , bảo rằng: " Trí khôn tao đây!". Vây mới biết: mạnh chẳng tày khôn.

Mạnh dùng sức, yếu dùng chước.

120 - Trường Đại học.



Trường Cao Đẳng ở Hà Nội.

Ngày nay Nhà Nước đã mở ra nhiều trường để dạy cho ta những điều thường thức, mà ở đời này ai cũng cần phải biết. Năm 1917 thì mở ra một trường dạy về bậc Cao Đẳng: đó là trường Đại Học Đông Pháp.

Trường Đại Học nay cả thầy có 7 trường, mỗi năm sinh viên thi đỗ ra, làm y sĩ, như những y sĩ ta thường thấy ở các bệnh viện Đông Pháp, - làm thú y đi chữa bệnh cho gia súc, - làm tham tá công chánh như những viên tham tá ta thường gặp ở ngoài đường đốc thúc việc xây cầu cống hay là họa đường, - làm giáo sư bậc Cao Đẳng Tiểu Học, dạy ở trường Trung Học Pháp Việt và những trường Cao Đẳng Tiểu Học Nam Định, Hải Phòng, Thái Bình, Bắc Ninh, Lạng Sơn. Lại còn có nhiều sinh viên đang học ở trường Đại Học nữa để sau này ra, nhờ Nhà Nước chỉ bảo cho, mà làm công kia việc nọ, cốt sao cho ta được phong lưu, sung sướng, giỏi giang, nên người vậy.

Có nhiều sinh viên học ở trường Đại Học.